

Annual Report

2012

MỤC LỤC

Table of contents

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Message from the Chairperson of the Board of Directors</i>	02
Hội đồng quản trị <i>Board of Directors</i>	06
Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành <i>Structure, Governance and Management</i>	09
Các chương trình tín dụng chính sách <i>Social Policy Credit Programs</i>	13
Tổ giao dịch xã <i>Mobile Transaction Units at Communes</i>	15
Sơ đồ tổ chức hệ thống <i>Organization Chart</i>	17
Sơ đồ tổ chức Hội sở chính <i>Organization Chart of VBSP's Headquarters</i>	18
Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch <i>Organization Chart of Transaction Center</i>	19
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đào tạo <i>Organization Chart of Training Center</i>	20
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin <i>Organization Chart of Information Technology Center</i>	21
Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh <i>Organization Chart of Provincial and Municipal Branches</i>	22
Kết quả hoạt động (sử dụng vốn) <i>Banking portfolio (Outstanding Loans)</i>	23
Kết quả hoạt động (nguồn vốn) <i>Banking Funding Sources</i>	26
Hoạt động đối ngoại và quản lý dự án <i>International relations and Project Management</i>	29
Triển khai dự án hiện đại hóa tin học và phát triển phần mềm ứng dụng <i>Deploying the information technology modernization project and developing application software</i>	46
Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học <i>Training and Scientific Research of VBSP</i>	54
Báo cáo tài chính <i>Financial Statements</i>	59
Danh sách các đơn vị trực thuộc <i>Contact Addresses</i>	63

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Message from the Chairperson of the Board of the Directors



Trong năm 2012, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với năm trước. Tuy nhiên, nền kinh tế trong nước vẫn còn những khó khăn do kinh tế thế giới chưa ổn định, thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều địa phương, đã ảnh hưởng không nhỏ tới một bộ phận dân cư, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc

In 2012 the macroeconomic situation in Vietnam has become more stable than the last year. However, the domestic economy still has faced many difficulties and challenges, such as unstable world economy, natural disasters and epidemics in many areas, which affected seriously some segments of the population, especially the poor, ethnic



thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Trong bối cảnh đó, với phương châm hoạt động coi thành công của khách hàng cũng chính là thành công của ngân hàng, Ngân hàng Chính sách xã hội vẫn luôn vững bước đồng hành cùng người nghèo và các đối tượng chính sách tại Việt Nam vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững, trong năm 2012, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai nhiều giải pháp cơ bản, đồng bộ, nhằm củng cố nâng cao chất lượng hoạt động, trọng tâm là chất lượng tín dụng chính sách. Bên cạnh đó, những nỗ lực của các tổ chức chính trị nhận ủy thác, Tổ tiết kiệm và vay vốn và đặc biệt là ý thức của khách hàng đã giúp công tác thu nợ cho vay quay vòng đạt kết quả cao với tổng doanh số thu nợ trong năm đạt 22.787 tỷ đồng, tổng doanh số cho vay đạt 33.027 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến 31/12/2012 đạt 113.921 tỷ đồng, tăng 9,8% so với năm 2011 với 7.088 nghìn hộ gia đình còn dư nợ. Dư nợ tập trung vào chương trình cho vay hộ nghèo, cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Đến cuối năm 2012, Ngân hàng Chính sách xã hội đã giúp hơn 21,4 triệu lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách được tiếp cận

minorities living in remote, isolated and disadvantaged areas. Under these circumstances, with the motto “the customers’ success also means the success of the bank”, VBSP has stepped steadily with the poor and other policy beneficiaries to help them overcome any difficulties and lift out of poverty sustainably.

At the aim of stable and sustainable development, Vietnam Bank for Social Policies has carried out many basic and synchronous solutions to improve the quality of policy credit implementation in 2012. In addition, thanks to the borrowers’ efforts and cooperation, the rate of debt repayment for revolving is high, with the total repayment turnover being VND 22,787 billion, while total lending turnover reaching VND 33,027 billion.

Total outstanding loans as of 31 December 2012 reached VND 113,921 billion with 7,088 thousand active borrowers, with main contribution of the lending to the poor households, disadvantaged students, business and production households living in extremely disadvantaged areas and the lending for housing purposes, safe water and rural sanitation.

By the end of 2012, over 21.4 million poor households and beneficiaries accessed pol-

vốn tín dụng với mức dư nợ bình quân đạt 16 triệu đồng/khách hàng (tăng 13,5 triệu đồng/khách hàng so với mức cho vay bình quân từ những ngày đầu đi vào hoạt động năm 2003), góp phần giúp 2,9 triệu hộ thoát ngưỡng nghèo; thu hút và tạo việc làm cho gần 2,6 triệu người lao động, hỗ trợ trên 98 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp hơn 3 triệu lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng trên 4,2 triệu công trình cung cấp nước sạch, công trình nhà tiêu hợp vệ sinh ở nông thôn, gần 484 nghìn căn nhà cho hộ nghèo,... Vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng có vốn sản xuất, kinh doanh, tạo và tăng thu nhập cho gia đình, cải thiện điều kiện sống, bảo vệ môi trường.

Thành quả đáng ghi nhận đó là kết quả của quá trình nỗ lực vượt khó của cán bộ, viên chức Ngân hàng Chính sách xã hội cùng với sự quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, ngành ở Trung ương; cấp ủy, chính quyền ở địa phương; sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác. Ngoài ra, đạt được những thành quả đó cũng không thể không nhắc đến vai trò của gần 205.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn đóng vai trò là cánh tay nối dài của Ngân hàng Chính sách xã hội trên toàn quốc.

Sang năm 2013, phát huy những kết

icy credit with the average outstanding loans of VND 16 million per household, (making an increase of VND 13.5 million in comparison to the average amount of the first year of establishment in 2003).

Thanks to these lending programs, there was 2.9 million poor households surpassing the poverty line; nearly 2.6 million labors and more than 98 thousand migrant workers abroad for limited terms having jobs; over 2.9 million disadvantaged students accessing policy credit; more than 4.2 million safe water supply and sanitation facilities and nearly 484 houses built for poor household, etc. Besides, VBSP has provided households funds for manufacturing, which generating and increasing borrowers' income, bettering their living standards and environment protection.

Such remarkable achievements are results of incessant efforts of VBSP's staff to overcome difficulties and the special concern of the Government; the Prime Minister; ministries and agencies at the central level; local committees and local governments; the close and effective coordination between mass organizations and VBSP in entrusted lending service. In addition, VBSP's success would not have been possible without the effective operation of 2,045 savings and credit group nationwide, considered as "extended arm"

quả đã đạt được sau 10 năm hoạt động, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí và sứ mệnh của mình trong việc thực hiện mục tiêu xoá đói, giảm nghèo, an sinh xã hội thông qua việc triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi, tăng quy mô để đáp ứng nhu cầu các đối tượng thụ hưởng; đồng thời, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng. Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục tập trung tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, khẳng định định hướng phát triển ổn định, bền vững trong thời gian tới.

of VBSP, proving the success of VBSP's poverty alleviation model.

Entering 2013, furthering its achievements of 10-year operation, Vietnam Bank for Social Policies will continue to strengthen its position and role in poverty alleviation and social welfare in Vietnam through preferential lending programs and better satisfy the demand of beneficiaries, implement basic and synchronous solutions to improve the quality of policy credit implementation. Moreover, Vietnam Bank for Social Policies will also continue to fulfill its development strategy for the period 2011-2020, approved by the Prime Minister, simultaneously affirming the durable development orientation in the years to come.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
KIỂM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN VĂN BÌNH

VBSP
Vietnam Bank For Social Policies

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors of VBSP



Ông Nguyễn Văn Bình
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mr. Nguyen Van Binh
Governor - the State Bank of Vietnam
Chairperson



Ông Phạm Văn Phương
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
Ủy viên
Mr. Pham Van Phuong
Vice Minister - Government Office
Member



Ông Trần Xuân Hà
Thứ trưởng Bộ Tài chính
Ủy viên
Mr. Tran Xuan Ha
Vice Minister - Ministry of Finance
Member



Ông Nguyễn Thế Phương
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Ủy viên
Mr. Nguyen The Phuong
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member



Ông Nguyễn Đông Tiến
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Ủy viên
Mr. Nguyen Dong Tien
Deputy Governor - the State Bank of Vietnam
Member



Ông Nguyễn Trọng Đàm
Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
Ủy viên

Mr. Nguyen Trong Dam
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids
and Social Affairs
Member



Bà Nguyễn Thị Xuân Thu
Thứ trưởng Bộ NN&PTNT
Ủy viên

Ms. Nguyen Thi Xuan Thu
Vice Minister - Ministry of Agriculture
and Rural Development
Member



Ông Hà Hùng
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ủy viên

Mr. Ha Hung
Vice Chairperson - Committee of Ethnic
Minorities
Member



Ông Hà Phúc Mịch
Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
Ủy viên

Mr. Ha Phuc Mich
Vice Chairperson - Vietnam Farmers
Association
Member



Bà Nguyễn Thị Kim Thuy
Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Ủy viên

Ms. Nguyen Thi Kim Thuy
Vice Chairperson - Vietnam Women's
Union
Member



Ông Nguyễn Văn Đạo
Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam
Ủy viên

Mr. Nguyen Van Dao
Vice Chairperson - Vietnam War
Veterans Association
Member



Ông Nguyễn Mạnh Dũng
Bí thư Trung ương Đoàn
Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Ủy viên

Mr. Nguyen Manh Dung
Secretary - Central Ho Chi Minh
Communist Youth Union
Member



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng giám đốc
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Duong Quyet Thang
General Director of VBSP
Member



Ông Lê Ngọc Bảo
Trưởng ban Kiểm soát
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Le Ngoc Bao
Chief of Supervision Board of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Board of Management of VBSP



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng giám đốc
Mr. Duong Quyet Thang
General Director



Ông Nguyễn Văn Lý
Phó Tổng giám đốc
Mr. Nguyen Van Ly
Deputy General Director



Ông Võ Minh Hiệp
Phó Tổng giám đốc
Mr. Vo Minh Hiep
Deputy General Director



Ông Nguyễn Đức Hải
Phó Tổng giám đốc
Mr. Nguyen Duc Hai
Deputy General Director



Ông Hoàng Minh Tế
Phó Tổng giám đốc
Mr. Hoang Minh Te
Deputy General Director



Ông Bùi Quang Vinh
Phó Tổng giám đốc
Mr. Bui Quang Vinh
Deputy General Director

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Structure, Governance and Management



A. BỘ MÁY QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

I. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội gồm 14 thành viên, trong đó 2 thành viên chuyên trách gồm: Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát; 12 thành viên kiêm nhiệm là các Thứ trưởng hoặc cấp tương đương, của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương.

A. THE GOVERNANCE STRUCTURE OF VBSP

I. The Board of Directors

The Board of Directors (BOD) comprises 14 members, among them the Governor of State Bank of Vietnam is the Chairperson. The two fulltime members are the General Director and the Chief of Supervision Board of VBSP. The twelve part-time members are Vice Ministers or equivalent-

Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội hàng năm và 5 năm, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất, thường kỳ hàng quý, hàng năm.

Ngoài các nhiệm vụ trên, các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống của mình tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm

1. Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị: Có chức năng tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Thành viên Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị gồm các chuyên gia cao cấp do các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có Lãnh đạo tham gia Hội đồng quản trị cử và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn.

2. Ban Kiểm soát: Có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện và bộ máy điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước,

ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations.

The BOD is in charge of governing VBSP's activities; issuing directions, policies, and the annual and five-year development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; passing resolutions of the BOD on an ad-hoc, quarterly, and annual basis.

In addition, the part-time members of the BOD directly steer their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.

II. Supporting teams of BOD

1. BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organizations that have their representatives on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.

2. BOD's Supervision Board is responsible for surveillance and supervision of the activities of the Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the Management Board of VBSP with

điều lệ Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện: Là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương, có chức năng giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết Hội đồng quản trị tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh và Phòng giao dịch cấp huyện, phối hợp chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch xóa nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống mạng lưới hoạt động từ Trung ương đến tỉnh, thành phố, quận, huyện theo địa giới hành chính. Điều hành hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội là Tổng giám đốc, giúp việc Tổng giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc, Văn phòng và các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính.

I. Tại Trung ương

Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội đặt tại Thủ đô Hà Nội, bao gồm: Văn phòng và 11 Ban chuyên môn nghiệp vụ; Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Đào tạo và Sở giao dịch.

respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.

3. The Representative Units of the BOD at the provincial and district levels: as the representatives of the BOD in the local area, these units are tasked with supervising the implementation of BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial branches and district transaction offices. These units also jointly give directions on the linkage of policy-based credit provision, poverty reduction, and socio-economic development projects in local areas so as to better utilize capital source.

B. THE MANAGEMENT BOARD OF VBSP

VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces and districts. At the helm of VBSP is the General Director, who is assisted by a number of Deputy General Directors and functional departments at the Headquarters.

I. The central level

The Headquarters is located in Hanoi (the Capital) with a Transaction Center, an Information Technology Center and a Training Center.

II. Tại địa phương

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh: Là đơn vị trực thuộc Hội sở chính, đại diện pháp nhân theo uỷ quyền của Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có một số Phó giám đốc và các Phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở tỉnh. Đến 31 tháng 12 năm 2012 có 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện: Là các đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, đặt tại các quận, huyện, thành phố, thị xã trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành Phòng giao dịch quận, huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có Phó giám đốc và các tổ nghiệp vụ. Đến 31 tháng 12 năm 2012 có 618 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện.

II. The local level

VBSP's provincial branches are subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities in local areas. A provincial branch is headed by a director, who is assisted by a number of deputy directors and operational divisions. At as December 31st 2011 there have been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and operational teams. As at December 31st 2012, there have been 618 district transaction offices.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).
- Cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện.
- Cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Một số chương trình cho vay do nhận ủy thác của các tổ chức quốc tế; chính quyền địa phương.



POLICY CREDIT PROGRAMS

- *Poor households program.*
- *Disadvantaged students program.*
- *Job creation program.*
- *Program for migrant workers abroad for limited terms.*
- *Program for business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes.*
- *Program for extremely disadvantaged ethnic minority households in Me Kong river delta.*
- *Safe water and rural sanitation program.*
- *Small and medium enterprises program (KFW).*
- *Forest sector development program(WB).*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households program.*
- *Business and production units, enterprises with drug-detoxified employees program.*
- *Housing support program for the poor.*
- *Credit program for disadvantaged ethnic households.*
- *Credit program for traders doing business in disadvantaged areas.*
- *Other credit program entrusted by international organizations; local authorities.*



TỔ GIAO DỊCH XÃ

Mobile transaction units at communes

Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đồng thời tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả, từ tháng 8 năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chính thức mở các Điểm giao dịch xã (mỗi đơn vị hành chính cấp xã có 01 Điểm giao dịch) được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân và thành lập các Tổ giao dịch xã. Tổ giao dịch xã có trách nhiệm đến giao dịch tại Điểm giao dịch xã tối thiểu 1 tháng 1 lần vào 1 ngày cố định (kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ). Tổ giao dịch xã gồm 2 đến 3 cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công, bao gồm: Cán bộ tín dụng làm Tổ trưởng, kế toán, thủ quỹ (trường hợp Tổ giao dịch có 2 người thì Tổ trưởng kiêm thủ quỹ).

Tại các Điểm giao dịch xã, Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết công khai: các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình; nội quy

With a view to increase the accessibility to preferential credits assigned by government to the poor and other beneficiaries, concurrently to reduce transaction expense for the borrower, as an effort to publicize the use of policy loans as well as to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring the loans and providing assistance to help the borrowers use the loans for the right purpose to maximize its efficiency, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has officially established fixed date transaction points at communal level since August 2005. Under this initiative, each fixed date transaction point is located in the office of communal people's committee. On the fixed dates of every month, working teams are sent to communes to deal with customers by VBSP's automobile. The teams are equipped with laptops, money counters and printers. Those teams are named as mobile transaction teams. One mobile transaction team consists of 2 or 3 officers as assigned by the manager of the VBSP local office, including one credit officer as group leader, one accountant and one cashier. Transaction at fixed date transaction office normally occurs at least once per month on a particular day.

At each communal transaction units, following information is publicized, including the information of Government policies and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries; interest rate of each loan program; transaction regulars; list of house-

giao dịch, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ của từng người vay, số dư tiền gửi tiết kiệm của từng tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Trong phiên giao dịch, Tổ giao dịch lưu động thực hiện việc giải ngân, thu nợ, thu lãi, huy động tiền gửi Tiết kiệm của tổ viên thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường, tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ... và giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, rủi ro về tín dụng...

Đến 31 tháng 12 năm 2012, toàn hệ thống đặt 10.861 Điểm giao dịch xã trên tổng số 11.118 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Đến nay, trên 85% hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được thực hiện tại xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động của Tổ giao dịch xã.

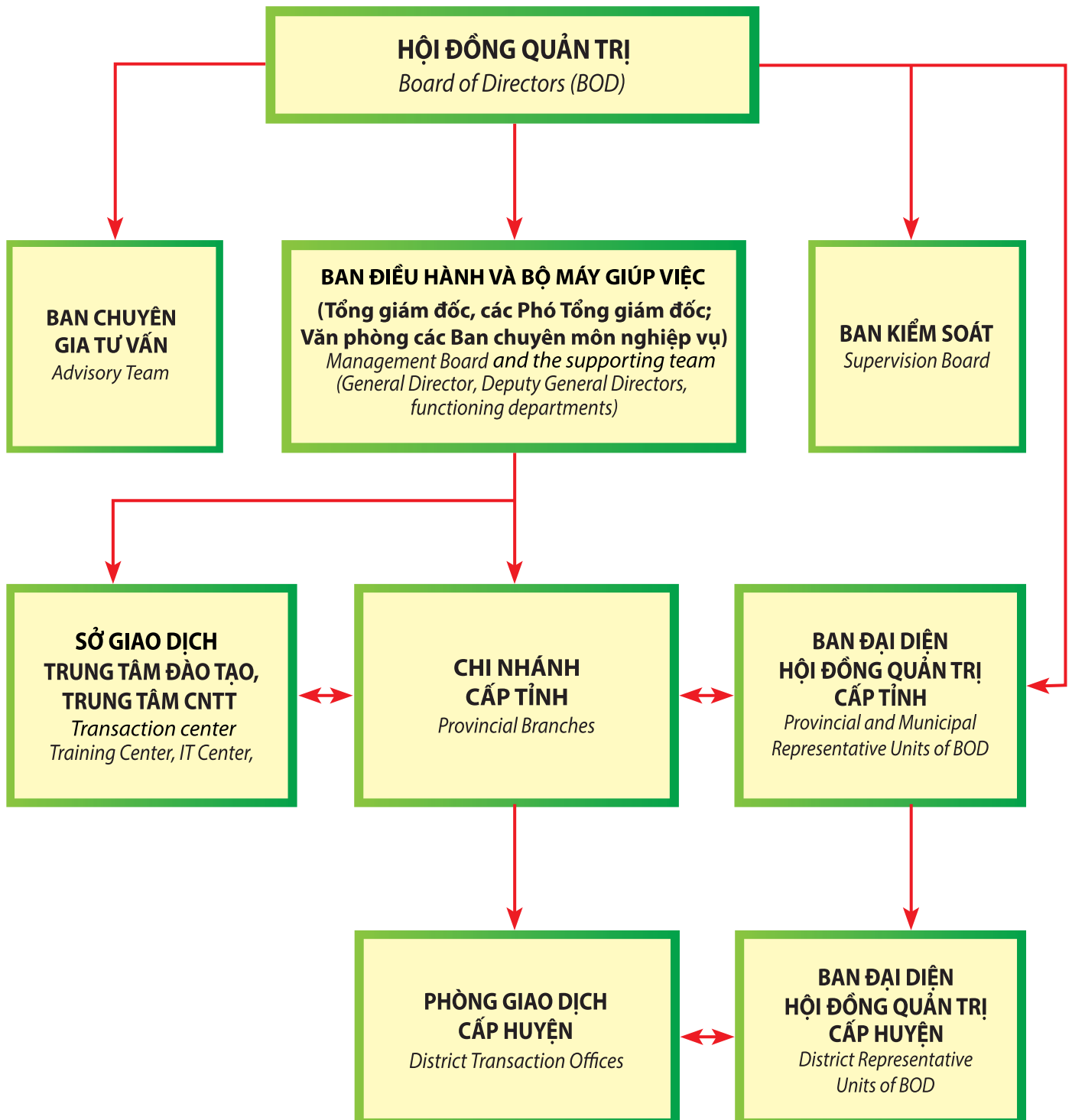
holds with outstanding loans, loan amount, due date of the loans, interest amount payable to the bank of each borrower calculated to the transaction date, deposit of savings and credit group.

The activities of mobile working team at communes include loan applications receipt, disbursement, debt and interest collection, saving mobilization through savings and credit groups, commission payment to savings and credit groups and allowance to communal authority in charge. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and savings and credit groups in order to control lending process, debt status, operation of savings and credit groups and credit risks, etc.,

At as December 31st, 2012, 10,861 mobile transaction points were established out of total 11,118 communes nationwide, which currently cover 85% banking transactions of VBSP.

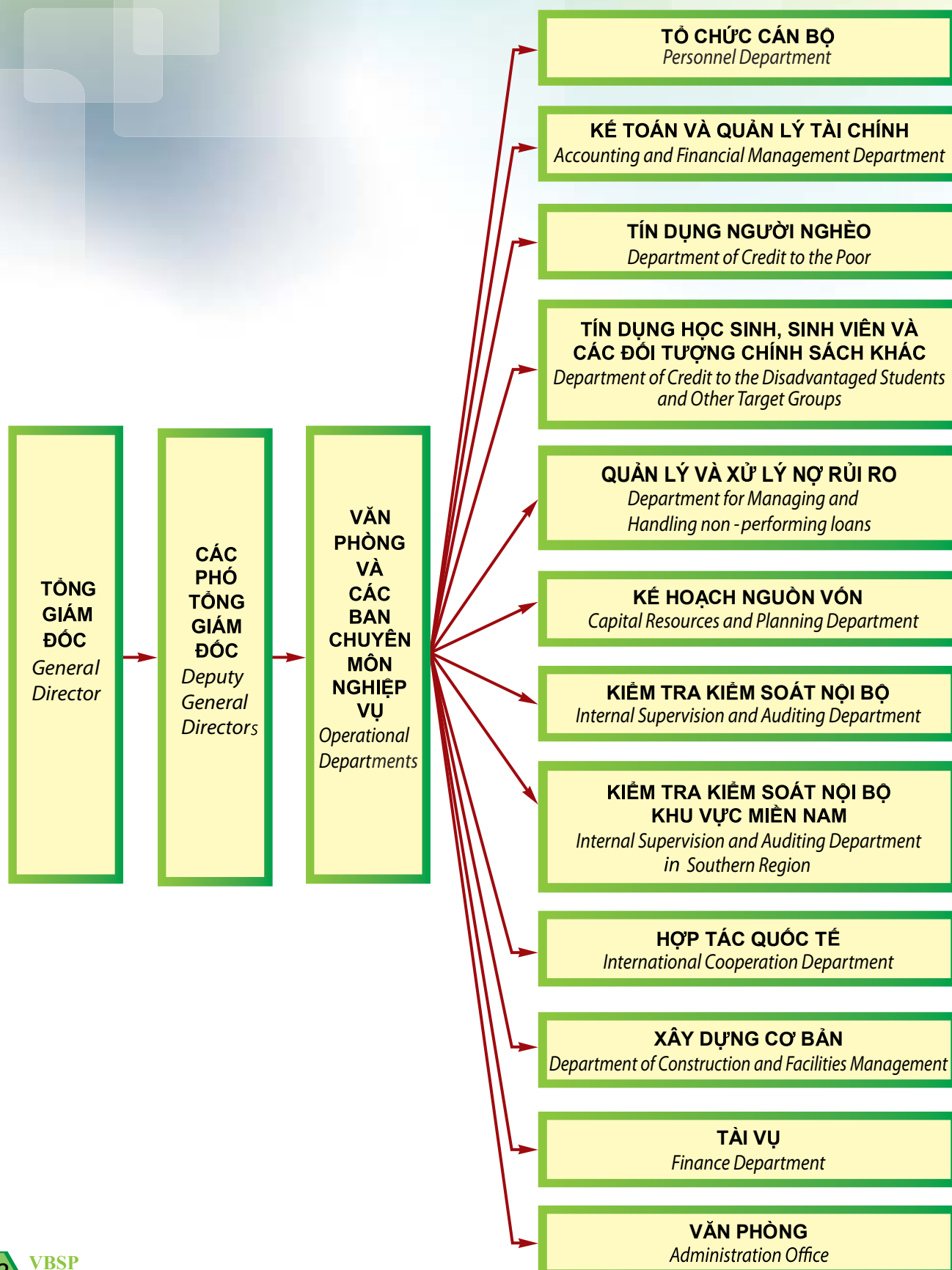
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

Organization Chart



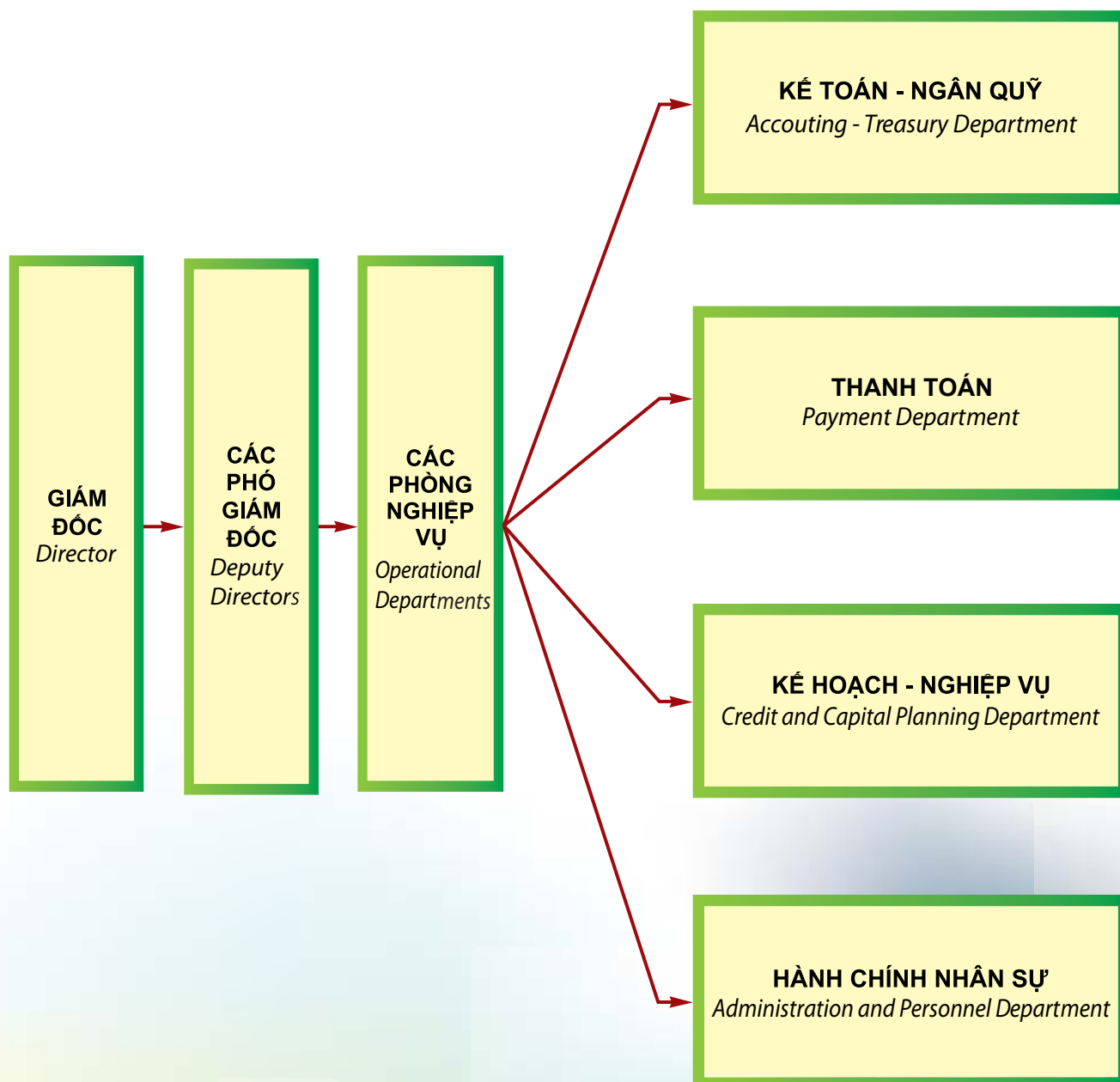
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

Organization Chart of VBSP's Headquarters



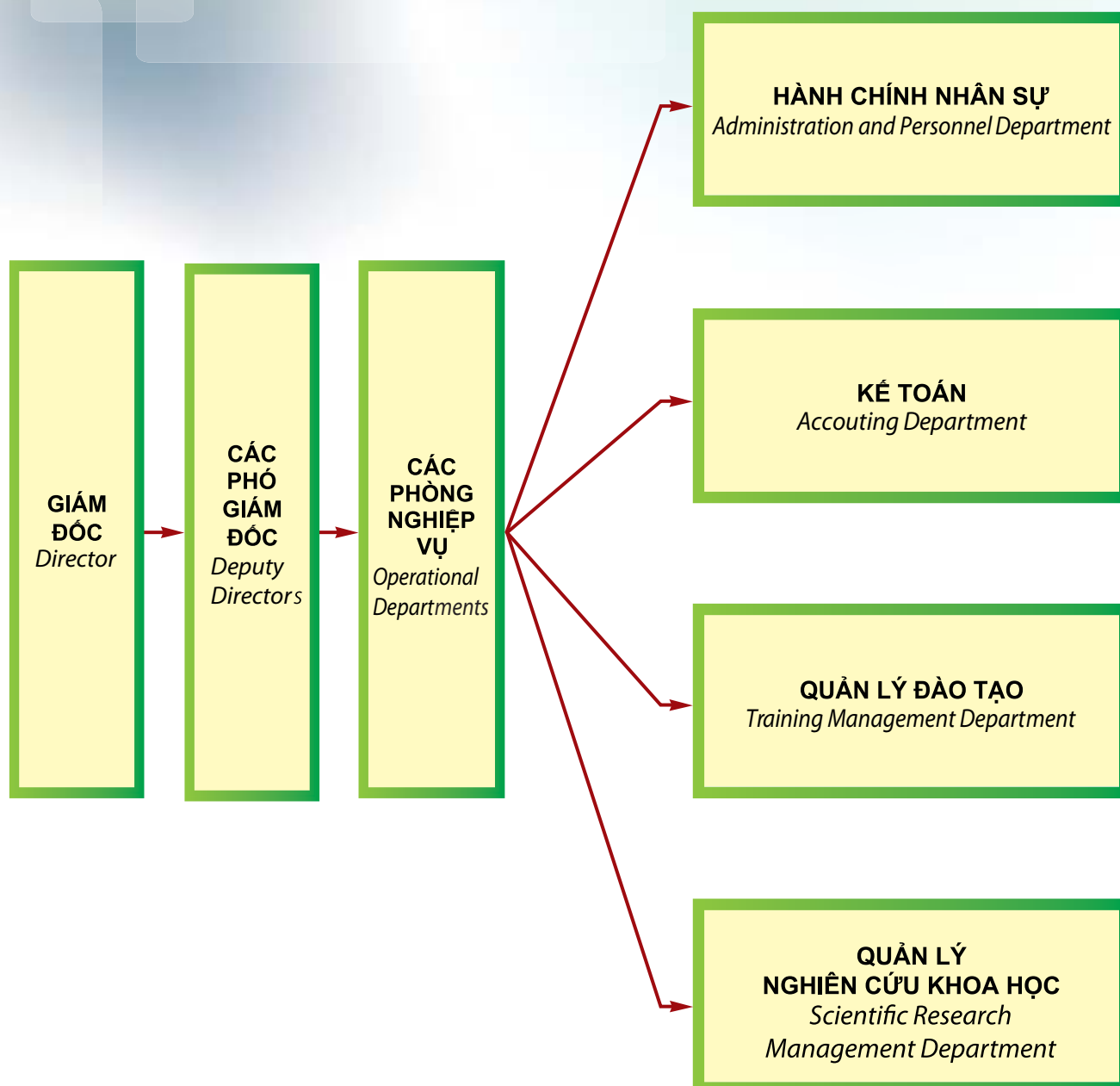
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

Organization Chart of Transaction Center



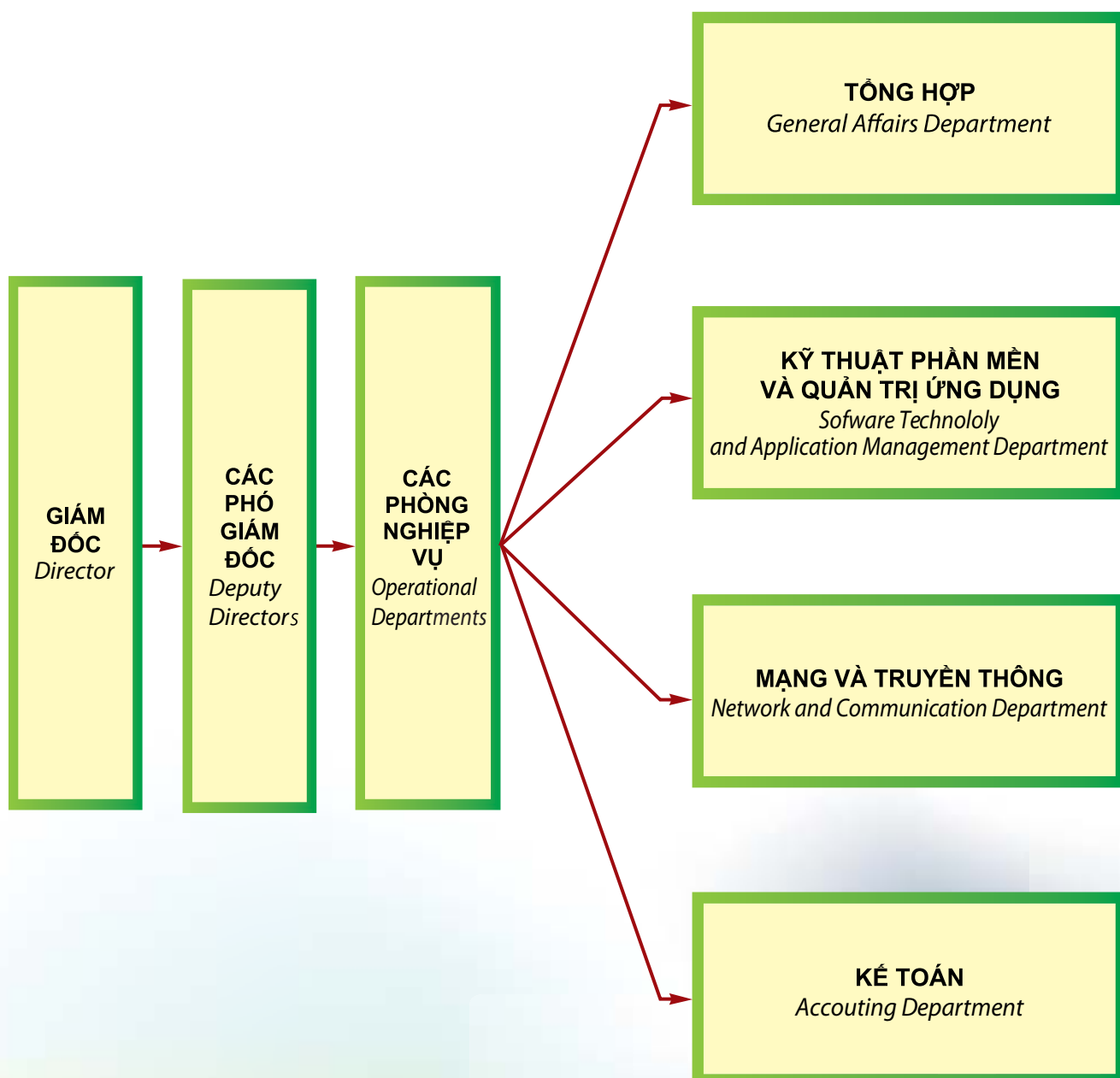
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Organization Chart of Training Center



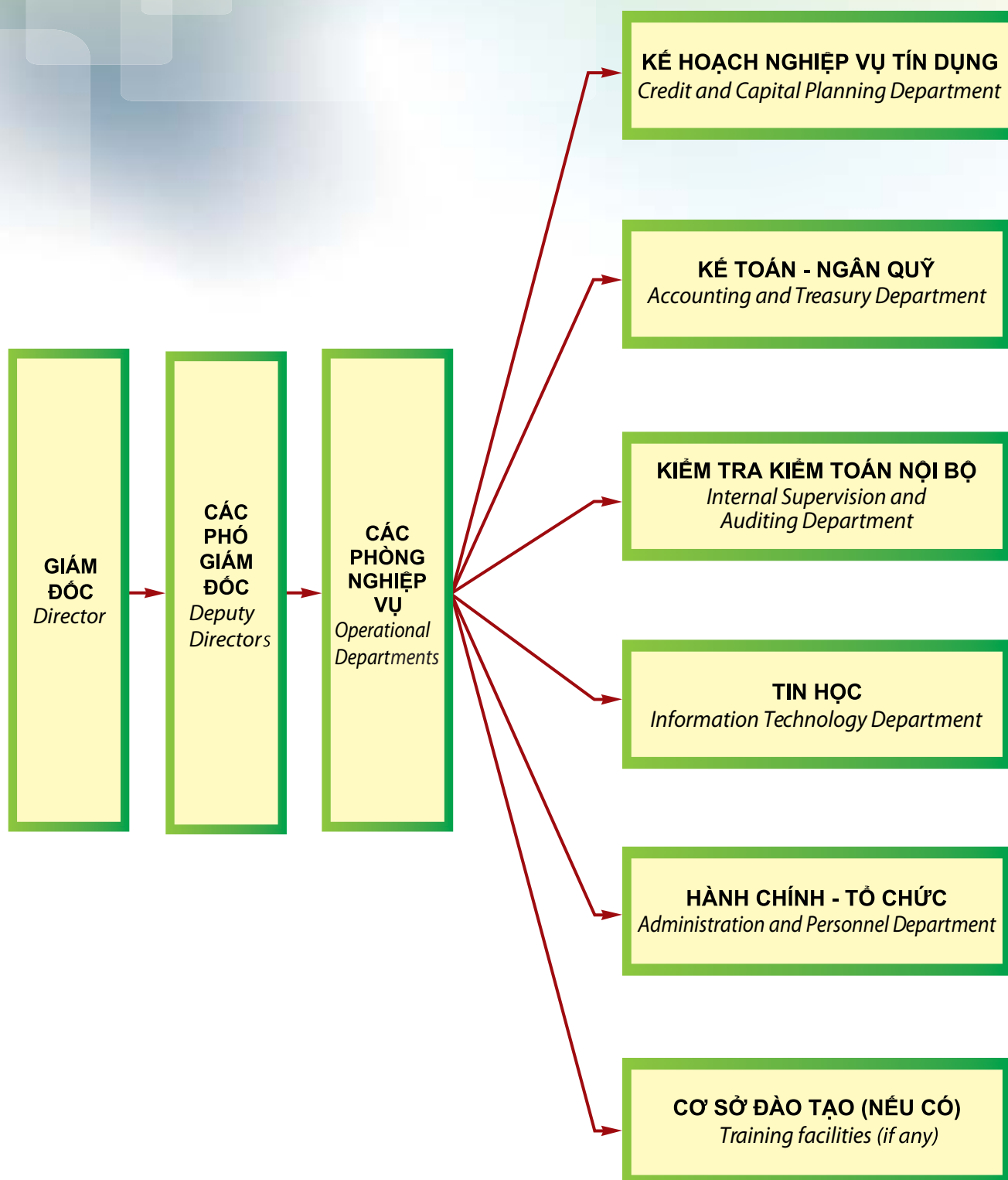
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Organization Chart of Information Technology Center



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

Organization Chart of Provincial Branches



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Sử dụng vốn)

Banking Portfolio (Outstanding loans)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2012 đạt 113.921 tỷ đồng, tăng 10.190 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 9,8%) so với năm 2011.

Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo: 41.560 tỷ đồng, chiếm 36,48% tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: 35.802 tỷ đồng, chiếm 31,43% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn: 12.871 tỷ đồng chiếm 11,3% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 10.631 tỷ đồng, chiếm 9,33% tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm: 5.663 tỷ đồng, chiếm 4,97% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở: 3.833 tỷ đồng, chiếm 3,37% tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài: 560 tỷ đồng (trong đó 102 tỷ đồng cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), chiếm 0,49% tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà trả chậm: 743 tỷ đồng, chiếm 0,65% tổng dư nợ.

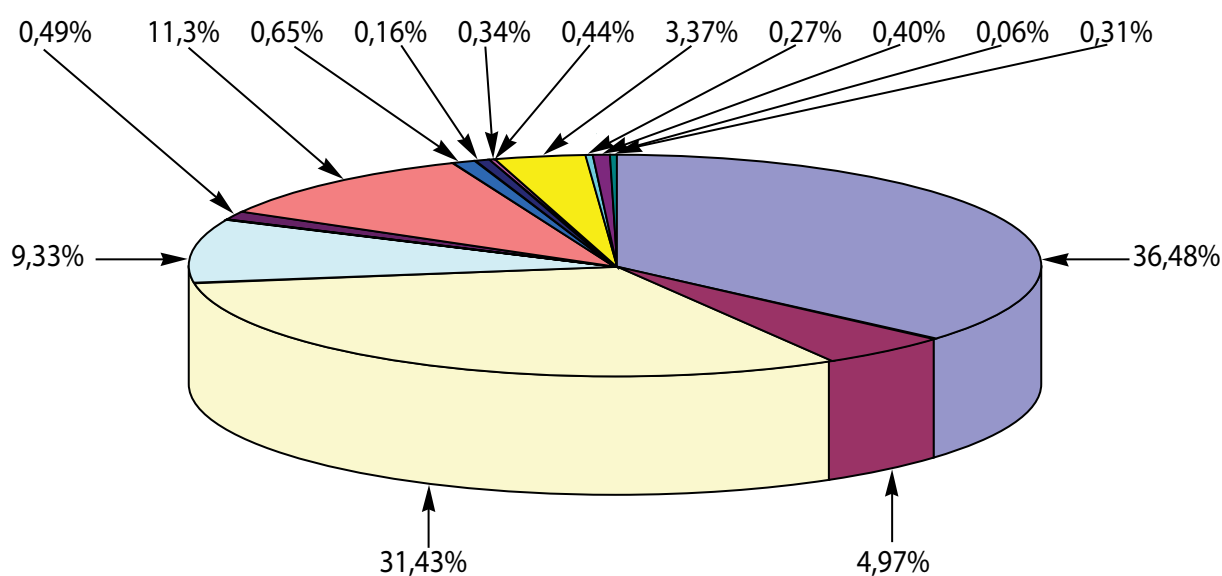
Total outstanding loans as at December 31st, 2012 is VND 113,921 billion, increasing by VND 10,190 billion (9,8%) compared to 2011. In which:

- Poor households program: VND 41,560 billion, accounting for 36.48% of total outstanding loans.
- Disadvantaged student program: VND 35,802 billion, accounting for 31.43% of total outstanding loans.
- Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes: VND 12,871 billion, accounting for 11.3% of total outstanding loans.
- Safe water and rural sanitation program: VND 10,631 billion, accounting for 9.33% of total outstanding loans.
- Job creation program: VND 5,663 billion, accounting for 4.97% of total outstanding loans.
- Housing for the poor program: VND 3,833 billion, accounting for VND 3.37%% of total outstanding loans.
- Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms: VND 560 billion (in which VND 102 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.49% of total outstanding loans.

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 496 tỷ đồng, chiếm 0,44% tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 313 tỷ đồng, chiếm 0,27% tổng dư nợ.
Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP): 388 tỷ đồng, chiếm 0,34% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 460 tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW): 176 tỷ đồng, chiếm 0,16% tổng dư nợ.
- Cho vay các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy đạt 1,4 tỷ đồng.
- Cho vay hộ nghèo làm chài phòng tránh lũ lụt theo Quyết định số 716/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt 4 tỷ đồng.
- Cho vay một số dự án khác (vốn nước ngoài): 74 tỷ đồng, chiếm 0,06% tổng dư nợ.
- Cho vay khác (Vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương) đạt 345,6 tỷ đồng, chiếm 0,31% tổng dư nợ.
- *Program for housing purpose with deferred payment: VND 743 billion, accounting for 0.65% of total outstanding loans.*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 496 billion, accounting for 0.44% of total outstanding loans.*
- *Businessmen doing business in disadvantaged areas program in accordance to Decision 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 313 billion, accounting for 0.27% of total outstanding loans.*
- *Forest sector development program (FSDP): VND 388 billion, accounting for 0.34% of total outstanding loans.*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households in Cuu Long river delta program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 460 billion, accounting for 0.4% of total outstanding loans.*
- *Small and medium enterprises program (KFW project): VND 176 billion, accounting for 0.16% of total outstanding loans*
- *Business and production units, enterprises with drug-detoxified employees program: VND 1,4 billion.*
- *Other loan projects (funded by foreign organizations): VND 74 billion, accounting for 0.06% of total outstanding loans*
- *Other lending (entrusted sources from local authorities): VND 345.6 billion, accounting for 0.31% of total outstanding loans.*

KẾT CẤU DƯ NỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

The Structure of Outstanding Loans



- Hộ nghèo
Poor households
- Giải quyết việc làm
Job creation
- Học sinh, sinh viên
Disadvantaged students
- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
Safe water and rural sanitation
- Xuất khẩu lao động
Migrant workers abroad for limited terms
- Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn
Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes
- Nhà trả chậm
Housing with deferred payment

- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)
Small and medium enterprises
- Phát triển ngành lâm nghiệp
Forest sector development
- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
Extremely disadvantaged ethnic minority households
- Hộ nghèo làm nhà ở
Housing for the poor
- Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn
Traders doing business in disadvantaged areas
- Hộ đồng bào DTTS nghèo theo Quyết định số 74
Ethnic minority household (Decision No 74)
- Dự án nước ngoài
Foreign projects
- Khác
Other purposes

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Nguồn vốn)

Banking Funding Sources

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2012 đạt 122.260 tỷ đồng, tăng 15.174 tỷ đồng (tăng 14,17%) so với 2011. Trong đó:

1. Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước: 26.903 tỷ đồng, chiếm 22,01% tổng nguồn vốn, trong đó:

1.1. Vốn do ngân sách Trung ương cấp: 23.760 tỷ đồng, tăng 2.344 tỷ đồng (tỷ

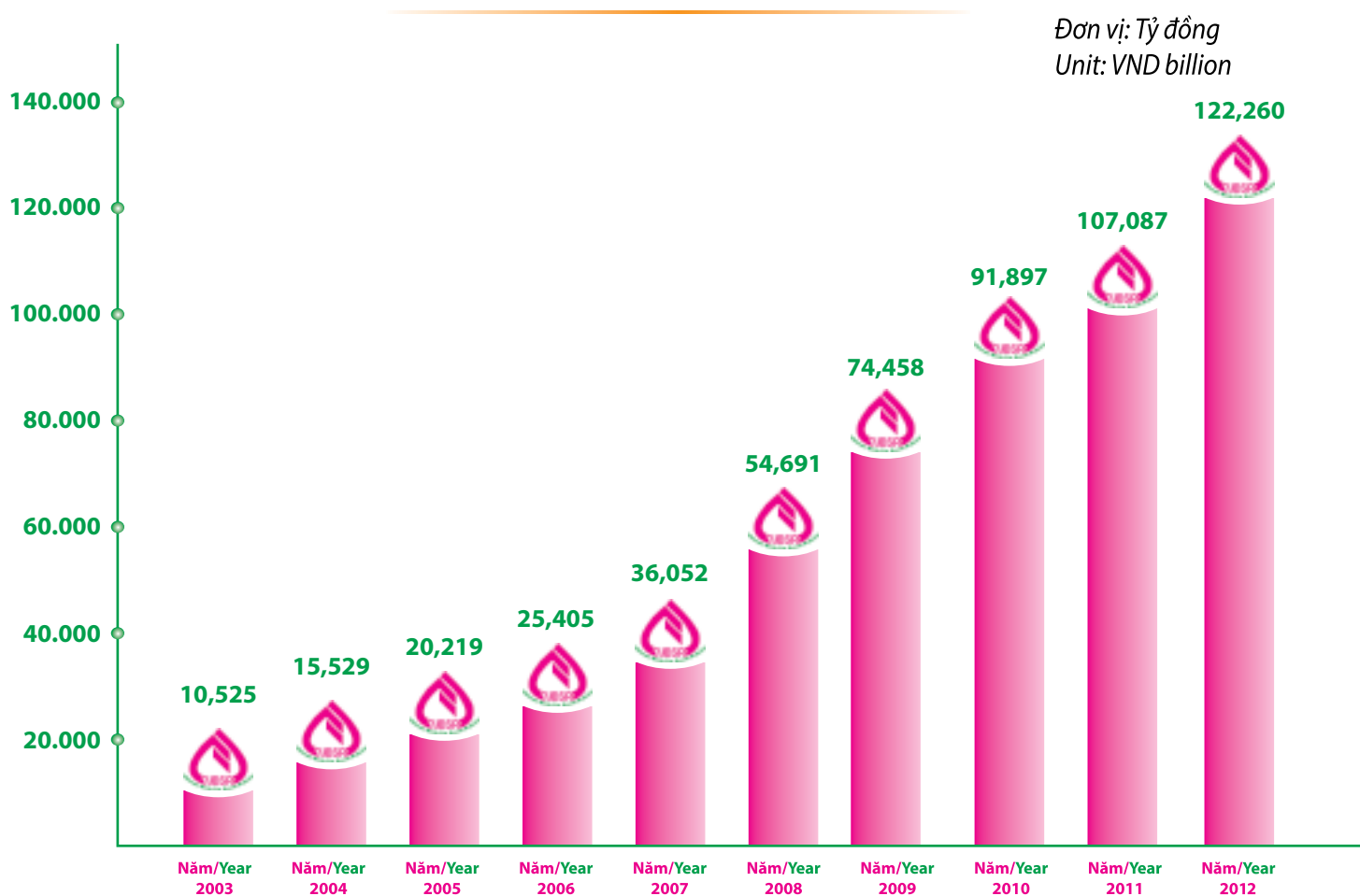
Total capital as of December 31st, 2012 is VND 122,260 billion, increasing by VND 15,174 billion (14.17%) as compared to 2011. In which:

1. Funding from the State Budget: VND 26,903 billion, accounting for 22.01% of total capital, comprising:

1.1. Funding from the Central State Budget: VND 23.769 billion, increasing by

SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

VBSP's capital structure



lệ 10,95%) so với năm 2011, trong đó:

- Vốn điều lệ: 10.000 tỷ đồng, tăng 0 tỷ đồng (tỷ lệ 0%) so với năm 2011

- Vốn ngân sách cấp để cho vay các chương trình: 13.760 tỷ đồng, trong đó:

- + Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.287 tỷ đồng.

- + Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

- + Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 533 tỷ đồng.

- + Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 5.495 tỷ đồng.

- + Vốn cho vay theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg: 470 tỷ đồng.

- + Vốn cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

- + Vốn cho vay theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 2.050 tỷ đồng.

1.2. Vốn nhận ủy thác, đầu tư từ ngân sách địa phương và tổ chức kinh tế, cá nhân: 3.143 tỷ đồng, tăng 323 tỷ đồng (tỷ lệ 11,44%) so với năm 2011.

2. Vốn vay: 33.114 tỷ đồng, giảm 5.459 tỷ đồng, chiếm 27,09% tổng nguồn vốn.

3. Vốn huy động: 52.098 tỷ đồng, chiếm 42,61% tổng nguồn vốn, trong đó:

- Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 20.318 tỷ đồng.

- Huy động thị trường: 31.781 tỷ đồng, trong đó:

- + Huy động tiết kiệm của người

2.344 billion (25%) as compared to 2011, including:

- Charter capital: VND 10,000 billion, increasing 0 billion (0%) as compared to 2011.

- Funding for loan programs: VND 13,760 billion, in which:

- + Funding for Job creation program: VND 4,287 billion.

- + Funding for Housing purpose with deferred payment: VND 714 billion.

- + Funding for Extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 533 billion.

- + Funding for Disadvantaged students program: VND 5,495 billion.

- + Loan program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 470 billion.

- + Funding for Loan program in accordance to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion.

- + Funding for Loan program in accordance to Decision No. 167/2008/QĐ-TTg: VND 2,050 billion.

1.2. Entrusted capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 3,143 billion, increasing by VND 323 billion (11,44%) as compared to 2011.

2. Borrowings assigned by the Government: VND 33,114 billion, decreasing by VND 5,459 billion, accounting for 27.09% of total capital.

3. Fund mobilized with- Two-percent mandatory deposits of stated owned credit

nghèo thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 2.050 tỷ đồng.

+ Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 27.527 tỷ đồng.

4. Nguồn vốn khác: 10.144 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,29% so tổng nguồn vốn.

institutions: VND 52,098 billion, accounting for 42.61% of total capital, in which:

- Two-percent mandatory deposits of state-owned credit institutions: VND 20,318 billion

- Fund mobilized from the public: VND 31,781 billion. In which:

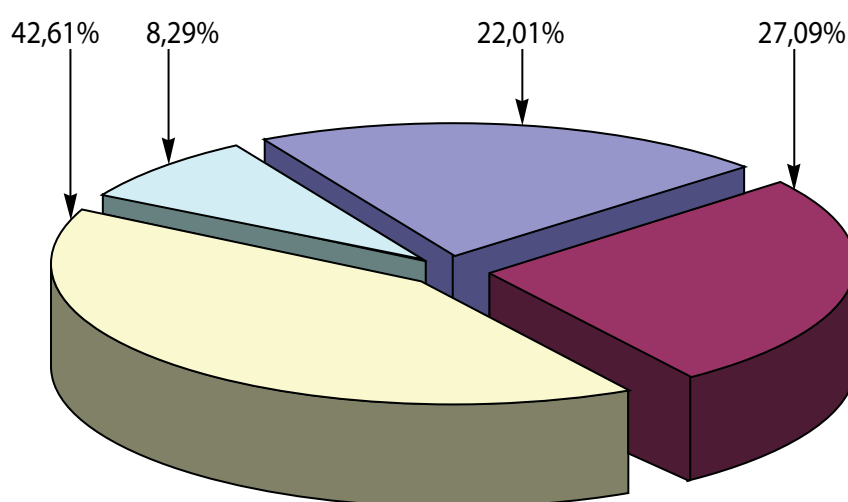
+ Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 2,050 billion.

+ Bonds issued by VBSP under guarantee of the Government: VND 27,527 billion.

4. Other funds and capital: VND 10,144 billion, accounting for 8.29% of total capital.

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2011

The structure of liabilities



- Vốn từ ngân sách Nhà nước
Funding from the Central State Budget
- Vốn vay lãi suất thấp
Borrowings with low interest rate

- Vốn huy động lãi suất thị trường
Investment to basis construction
- Các quỹ và vốn khác
Other liabilities

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

International relations and Project Management



Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và từ khi Việt Nam chính thức thoát khỏi danh sách các nước nghèo, nhiều nhà tài trợ có xu thế giảm dần quy mô tài trợ và rút khỏi Việt Nam. Theo đó, Việt Nam sẽ dần dần phải tiếp cận những nguồn hỗ trợ kém ưu đãi hơn, mang yếu tố thị trường nhiều hơn, đặc biệt các chương trình tài trợ sẽ được thay bằng các chương trình hợp tác bình đẳng theo nguyên tắc thị trường. Trong hoàn cảnh đó, hoạt động

Given the difficulties of the world economy and Vietnam officially out of the list of poor countries, many donors have tended to gradually decline their funding scale and withdraw from Vietnam. Accordingly, Vietnam will eventually have to access to supporting resources under less favorable and more commercial-oriented conditions, particularly the funding program will be replaced by the cooperative program on the market principles of equality. In this



hợp tác quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội vẫn luôn chủ động, tích cực vận động và tranh thủ được các nguồn lực từ bên ngoài cho hoạt động giảm nghèo và an sinh xã hội tại Việt Nam. Năm 2012 đã ghi nhận nhiều thành công và bước tiến trong công tác đối ngoại và quản lý dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2012, theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Chính sách xã hội đã thu hút được số tiền ODA dành cho tín dụng vi mô lớn nhất tại Việt Nam quy đổi ra đô la Mỹ tương đương 73,2 triệu USD so với số huy động trong cùng giai đoạn 2003 - 2012 của Quỹ Tín dụng Nhân dân là 72,4 triệu USD và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là 65,2 triệu USD.

VẬN ĐỘNG DỰ ÁN

Mặc dù, ngày càng gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút nguồn hỗ trợ từ các nhà tài trợ quốc tế, nhưng công tác vận động dự án vẫn đạt được một số kết quả rất đáng khích lệ. Đặc biệt, trong năm 2012 nhiều dự án được khai thác, vận động và tiếp cận trong năm 2011 đã chính thức được phê duyệt, bao gồm: (i) Tiếp nhận 1.465 tỷ trong số 2.500 tỷ vốn từ chương trình Tín dụng Hỗ trợ giảm nghèo (PRSC) của cộng đồng các nhà tài trợ ở Việt Nam do Ngân hàng Thế giới điều phối cấp cho chương trình tín

context, VBSP has always been proactive and aggressive in international cooperation to attract external resources for poverty reduction and social welfare in Vietnam. The year 2012 recorded many achievements and progress in foreign affairs and project management of VBSP.

According to the Asian Development Bank (ADB), as of December 31, 2012, VBSP attracted the largest amount of ODA for microfinance in Vietnam, equivalent to USD 73.2 million, while, that amount of the People's Credit Fund was USD 72.4 million and the Bank for Agriculture and Rural Development was USD 65.2 million for the same period of 2003 - 2012

PROJECT DEVELOPMENT

Even though the international supports become more and more limited, the project development still achieved considerable results. Specifically, in 2012, many potential projects developed in 2011 were officially approved, including: (i) Project to receive VND 1,465 billion out of VND 2,500 billion from the capital source of the Poverty Reduction Support Credit (PRSC of the donor community in Vietnam, coordinated by the World Bank) for the disadvantaged students credit program via the state budget ; (ii) The sub-agreement to supplement about

dụng học sinh, sinh viên thông qua ngân sách; (ii) Ký Hiệp định vay phụ của khoản tài trợ bổ sung trị giá khoảng 13.273.000 USD cho Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp giai đoạn II của Ngân hàng Thế giới; (iii) Thu hút được số tiền tài trợ tương đương 6.000.000 USD của Cơ quan Phát triển quốc tế Vương quốc Anh (DFID) để hỗ trợ cấp bù chi phí Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, dự kiến tạo ra dư nợ tương đương 1.000 tỷ đồng; (iv) Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật - Tài trợ quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon tài trợ trị giá 600.000 USD; (v) Dự án “Vệ sinh hộ gia đình: Gắn kết nhu cầu của người dân với hỗ trợ vốn vay ưu đãi” do Cơ quan phát triển Anh hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội và Bộ Y tế triển khai trị giá 410.000 USD; (vi) Dự án cải thiện vệ sinh cộng đồng dựa trên kết quả (CHOPA) do Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ (EMW) tài trợ, theo đó Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ chịu trách nhiệm quản lý tiền gửi tiết kiệm được tài trợ thưởng cho hộ gia đình vay vốn xây dựng công trình vệ sinh môi trường nông thôn tại 8 tỉnh thực hiện dự án. Dự kiến sẽ có từ 100.750 đến 125.750 công trình vệ sinh được EMW trả thưởng từ nguồn tài trợ 56.420 triệu đồng đến 70.420 triệu đồng (tương đương 2,8 - 3,5 triệu USD). Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chính thức tiếp nhận dự án.

USD 13,273,000 for the Forest Sector Development Project Phase II of the World Bank; (iii) The project to receive a total of USD 6,000,000 from the Department for International Development (DFID) for subsidies to mobilize funds for RWSS lending program, which is expected to create the equivalent loan outstanding of some VND 1,000 billion; (iv) Project “Inclusive finance: Small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities” funded by the Nippon Foundation with total value of USD 600,000; (v) Project “Rural household sanitation: Linking demand with supply”: the Department for International Development (DFID) granted USD 410,000 for VBSP and the Ministry of Health to implement the project. (vi) Community Hygiene Output-Based Aid (CHOPA) funded by the East Meets West Foundation (EMW), accordingly VBSP will be responsible for managing savings accounts as the awarded amount for the households, who borrow money from VBSP to build sanitation facilities in 8 project provinces. Expectedly, around 100,750 to 125,750 sanitation facilities will be built with the support of total grant of VND 56,420 to 70,420 million (equivalent to USD 2.8 to 3.5 million). VBSP in collaboration with the Vietnam Women’s Union officially accepted the project.

In addition, in 2012 VBSP continued



Ngoài ra, trong năm 2012 Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tiếp cận nguồn hỗ trợ ODA để bổ sung nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng trọng điểm do Chính phủ chỉ định. Đồng thời, tích cực tiếp cận và làm việc với các nhà tài trợ tiềm năng để khai thác và vận động dự án mới cũng như mở rộng các dự án đã thực hiện thí điểm thành công.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Với quy mô và kết quả hoạt động ngày càng được củng cố và nâng cao, Ngân hàng Chính sách xã hội ngày càng khẳng định rõ vai trò của mình trong hoạt động tài chính vi mô tại Việt Nam nói riêng và vị thế trong khu vực và trên thế giới nói chung. Ngân hàng Chính sách xã hội ngày càng củng cố vai trò thành viên trong các hiệp hội và diễn đàn có uy tín về tài chính vi mô và tín dụng nông thôn trong khu vực và trên thế giới: Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp Nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Ngân hàng Phục vụ người nghèo (BWTP), Phong trào Tín dụng vi mô toàn cầu (MCS) và Diễn đàn Trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The MIX).

Việc trở thành thành viên của các tổ chức này đã đưa Ngân hàng Chính sách xã hội hội nhập sâu rộng hơn vào hoạt động tài chính vi mô quốc tế, giúp Ngân hàng Chính sách xã hội đạt được các mục tiêu về quảng

access to ODA source to supplement funds for key credit programs designated by the Government. At the same time, VBSP has positive contact and work with potential donors to exploit and develop new projects and scale-up projects successfully piloted.

INTERNATIONAL RELATIONS

The increase in scale and achievements has highlighted VBSP's position in the microfinance industry in Vietnam in particular and in the world in general. Through active participation in international events and the membership of prestigious international microfinance and rural credit organizations in the region and in the world, VBSP is currently the member of the Asia-Pacific Rural Agriculture and Credit Association (APRACA), the Banking with the Poor (BWTP), the Global Microcredit Summit (MCS) and the Microfinance Information Exchange (the MIX).

As the member of these organizations, VBSP has opportunities to integrate deeply into the international microfinance industry, and to introduce VBSP's operation and achievements to seek international organizations' support and to exchange and share experiences among members.

bá hình ảnh và hoạt động, tranh thủ sự hỗ trợ của tổ chức quốc tế, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và thông tin hoạt động.

Với vai trò là một tổ chức tài chính vi mô hàng đầu tại Việt Nam và từ những đóng góp tích cực vào thành quả giảm nghèo đáng ghi nhận của Chính phủ Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được tiếp đón nhiều đoàn đại biểu quốc tế đến tham quan và học hỏi kinh nghiệm: (i) 02 đoàn của tổ chức Palli Karma Sahayaka (PKSF) - Bangladesh

As a leading microfinance organization in Vietnam with the positive contribution to poverty reduction of Vietnam's Government, VBSP continued to receive many international delegates to visit and exchange experiences such as: (i) 02 delegations from Palli Karma Sahayaka (PKSF) - Bangladesh to learn about the lending program for the poorest in Vietnam and the supporting policies for the small and medium enterprises of the Government of Vietnam (April and



sang tìm hiểu về: các chương trình cho vay nhóm người nghèo nhất tại Việt Nam và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của Chính phủ Việt Nam (tháng 4 và tháng 6 năm 2012); (ii) 01 đoàn cán bộ Ngân hàng Chính sách nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào với mục đích tìm hiểu về kinh nghiệm hoạt động và một số nội dung nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội (tháng 5 năm 2012); (iii) 04 đoàn cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp Thái Lan tham quan và trao đổi kinh nghiệm về tài chính vi mô và Nông nghiệp nông thôn của Việt Nam (tháng 11 và tháng 12 năm 2012).

Ngân hàng Chính sách xã hội luôn mong muốn học hỏi các kinh nghiệm và bài học thành công trên thế giới và mở rộng quan hệ hợp tác thông qua các đoàn cán bộ tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế: (i) đoàn công tác tham dự các cuộc họp và sự kiện của Hiệp hội APRACA tại Campuchia, đồng thời chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm hỗ trợ các hộ nghèo và hộ nông dân một cách bền vững (tháng 5 năm 2012); (ii) đoàn công tác sang làm việc tại Ấn Độ trong khuôn khổ Dự án nâng cấp, hiện đại hoá tin học với mục đích thử nghiệm các sản phẩm phần mềm do công ty đối tác tại Ấn Độ cung cấp (tháng 6 năm 2012); (iii) đoàn cán bộ tham dự chuyến tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm tại Tập đoàn tương hỗ phát triển Nông nghiệp và nông thôn (CARD MRI) - Philippines

June 2012); (ii) 01 delegation of the Bank for Social Policies of Lao People's Democratic Republic with the purpose of learning experiences and a number of professional contents of VBSP (May 2012); (iii) 04 Thailand delegations of the Bank for Agriculture and Agricultural Cooperatives (BAAC) to have study visits to VBSP (November and December 2012)

VBSP always desires to learn the best practices and successful lessons in the world and expand co-operation through its delegations attending international seminars and conferences such as: (i) The delegation attending meetings and events of APRACA, and sharing and learning experiences in supporting the poor farmers sustainably in Cambodia (May 2012); (ii) The mission to India for testing the software product developed by partner company in India in the framework of IT upgrade and modernization project (June 2012); (iii) The delegation to the Center for Agriculture and Rural Development (CARD MRI) - Philippines to learn and exchange experiences in the framework of the project "Piloting microfinance services for HIV-infected and affected people and former drug users (November 2012).

In addition, VBSP also welcomed

trong khuôn khổ Dự án “Thí điểm cung cấp dịch vụ tài chính vi mô và tạo việc làm cho người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người sau cai nghiện ma túy” (tháng 11 năm 2012).

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã tiếp đón nhiều tổ chức như: Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Cơ quan Phát triển Anh (DFID), Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)... các cuộc gặp gỡ và tiếp xúc này là cơ hội để Ngân hàng Chính sách xã hội chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác và tài trợ.

QUẢN LÝ DỰ ÁN NƯỚC NGOÀI

Chính phủ Việt Nam nói chung và Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng luôn đánh giá cao những nỗ lực và đóng góp của các nhà tài trợ trong thành quả giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội tại Việt Nam trong suốt những năm vừa qua. Tuy Việt Nam đã chính thức ra khỏi danh sách các nước nghèo nhưng người nghèo và đối tượng chính sách tại Việt Nam vẫn luôn rất cần những hỗ trợ hơn nữa của các nhà tài trợ nhằm giúp họ thoát nghèo bền vững và cải thiện điều kiện sống. Trong năm 2012, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục thực hiện hiệu quả các

many organizations such as the World Bank (WB), the Asian Development Bank (ADB), the German Bank for Reconstruction (KfW), the Department for International Development (DFID), and the United State Agency for International Development (USAID) etc, which are opportunities for VBSP to exchange information and working experiences, and more further to seek for potential collaboration and funding.

PROJECT MANAGEMENT

Vietnamese Government in general and VBSP in particular always highly appreciate the efforts and contributions from donors in poverty reduction and social welfare in Vietnam during the last years. Vietnam was officially removed from the list of poor countries; however, the poor and beneficiaries in Vietnam have still needed more support from donors to help them out of poverty sustainably and boost their living standards. In 2012, VBSP continued to effectively implement the projects and reached the expected objectives of the donors. It confirms the fact that VBSP is a trustworthy bank in effectively implementating the entrusted capital sources.

1. The Forest Sector Development Project

dự án tài trợ và từng bước đạt được các mục tiêu của nhà tài trợ, tiếp tục khẳng định là địa chỉ tin cậy của các nhà tài trợ trong việc thực hiện hiệu quả các nguồn uỷ thác.

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ Dự án phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 4 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế.

Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

Năm 2012, Ngân hàng thế giới đã tài trợ bổ sung cho Dự án để trồng 25.000ha rừng sản xuất tại 06 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định 2012 - 2015. Các cầu phần do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện trị giá khoảng 13.273.000 USD gồm vốn tín dụng đầu tư trồng rừng, kinh phí mua xe chở tiền và kinh phí đào tạo trong nước.

Dư nợ đến cuối năm 2012 đạt gần 388 tỷ đồng với tổng số 15.003 khách hàng còn dư nợ.

Under the Forest Sector Support Program (FSSP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP is responsible for financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh.

In 2005, The Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year.

In 2012, the WB gave the supplementary fund for this project to complement 25,000ha of production forest plantation in 06 provinces, including Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh for the period of 2012 - 2015. The total capital allocated for VBSP is about USD 13,273,000, which is used for lending, for mobile banking vehicles, and for domestic training.

The total outstanding loans reached nearly VND 388 billion with 15,003 active borrowers.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Trong khuôn khổ dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trợ giá tương đương 1,43 triệu USD với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm 2003 - 2022.

Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến cuối năm 2012, dư nợ của dự án là 24,5 tỷ đồng với 670 khách hàng còn dư nợ.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Trong khuôn khổ dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW). Dự án được

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022).

The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the credit and savings groups is employed under the project.

By the end of 2012, the project had the total outstanding loans of VND 24.5 billion and 670 active borrowers.

3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Programme's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Govern-

thực hiện trong hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%. Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố. Dư nợ hiện tại của chương trình là gần 176 tỷ đồng với 515 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Dự án Tài chính nông thôn cho người nghèo (OPEC)

Chính phủ Việt Nam đã cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay lại toàn bộ số vốn vay tín dụng trị giá 10 triệu USD với lãi suất cho vay lại là 1%/năm từ Quỹ phát triển quốc tế của tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (Quỹ OPEC) trong khuôn khổ Dự án Tài chính nông thôn dành cho người nghèo vay vốn trong khoảng thời gian từ 1999 - 2016.

Mục tiêu của dự án là: (i) Hỗ trợ chương trình tín dụng xóa nghèo của Việt Nam để tăng cường địa vị kinh tế - xã hội của người nghèo ở các vùng nông thôn tại 20 tỉnh; (ii) củng cố và nâng cao năng lực của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho người nghèo.

Tính đến cuối năm 2012, tổng số khách hàng dư nợ là 1.061 hộ gia đình nghèo với tổng dư nợ đạt gần 8,2 tỷ đồng.

ment source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees. The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 project areas. Up to now, the total outstanding loans was nearly VND 176 billion and 515 active borrowers.

4. “Fund for rural poor” project (OPEC)

The Vietnamese Government lends the entire amount of USD 10 million with the interest rate of 1% per year from OPEC Fund to VBSP under “Fund for rural poor” Project period 1999-2016.

The project aimed at two key objectives: (i) Supporting the poverty reduction credit program in Vietnam for strengthening socio-economic position of the rural poor in 20 provinces; (ii) Reinforcing and strengthening capacity of the Vietnam Bank for the Poor (now is the VBSP) in supplying the poor with financial services.

By the end of 2012, the project reportedly had 1,061 active borrowers with total outstanding loans of over VND 8.2 billion.

5. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP)

5. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 USD cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức.

Mục tiêu của dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

Trong năm 2012, dự án tiếp tục thực hiện cho vay và thu hồi nợ hiệu quả. Tổng dư nợ của dự án đạt gần 44,5 tỷ đồng với 3.538 khách hàng dư nợ.

6. Dự án Cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 USD từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is 2/3 of the calculated rate, which is equal to the average lending interest rate to VBSP borrowers minus the operation expenditure and the norm profit.

The project has the goal to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services.

In 2012, loan disbursement, principal and interest collection and fund revolving continued to be performed effectively and efficiently. The total outstanding loans reached nearly VND 44.5 billion with 3,538 active borrowers.

6. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount from USD 650,000 of Supporting Social Fund of DANIDA grant to implement Coastal wet land development project (CWPD).

The project objectives are to provide

Cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn. Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 4 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Kết quả thực hiện dự án tính đến 31 tháng 12 năm 2012 là hơn 3,2 tỷ đồng với 694 khách hàng còn dư nợ.

7. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KfW6

Trong khuôn khổ dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng Tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam (dự án KfW6), Ngân hàng Chính sách xã hội đảm nhận phần mở và quản lý các tài khoản tiết kiệm cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn tham gia dự án. Mỗi hộ tham gia dự án nhận được một khoản tiền hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

credit for the poor households in project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection. The project scope includes 21 communes of 12 districts in four provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau.

As of 31st December 2012, the total outstanding loans was VND 3.2 million with 694 active borrowers.

7. The Forestation and Sustainable Forestry Project (KfW6 Project)

Under the financial agreement signed between the German Reconstruction Bank (KfW) and the Socialist Republic of Vietnam to implement project "the forestation and sustainable forestry management of natural forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen, VBSP takes charge of opening and managing deposit accounts for farming households and rural communities in the project areas. Each project beneficiary receives a non-refundable grant through the deposit account opened at VBSP district office.

It aims to support the forestation and sustainable forestry management of 32,700 hec-



Mục tiêu chung của dự án là hỗ trợ khôi phục bền vững cho khoảng 32.700ha diện tích rừng tự nhiên hỗn hợp tại 4 tỉnh thực hiện dự án. Tổng trị giá tài trợ cho các hợp phần của dự án là 3.712.710 EUR

Trong năm 2012, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với các bên liên quan thực hiện chuyển thêm gần 10 tỷ đồng cho các tỉnh thực hiện dự án, tiếp tục mở thêm và quản lý 1.540 tài khoản trong tổng số 14.640 tài khoản cho khách hàng thụ hưởng.

tare of natural forests in 4 project provinces. The total grant value for KfW6 project's components is EUR 3,712,710.

In 2012, VBSP closely collaborated with relevant organizations to transfer an additional amount of VND 10 billion into the accounts of project beneficiaries at VBSP branches, opened and managed 1,540 new deposit accounts out of 14,640 current accounts for project beneficiaries.

8. Project on providing microfi-

8. Dự án cung cấp dịch vụ thí điểm tài chính vi mô và tạo việc làm cho người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người sau cai nghiện ma túy

Dự án thí điểm do Quỹ cứu trợ Chính phủ Mỹ (USAID) tài trợ 100% vốn cấp phát không hoàn là 49.900 USD thông qua Tổ chức sức khỏe gia đình quốc tế (FHI) tại 03 quận của Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền tài trợ là 94.500 USD, trong đó hỗ trợ kỹ thuật: 27.500 USD, vốn tín dụng: 67.000 USD.

Dự án cũng đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ UBND Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền hỗ trợ 7,5 tỷ đồng để tiếp tục triển khai mô hình dự án ra một số quận khác trên địa bàn thành phố.

Kết thúc dự án đã có 88 đối tượng được thụ hưởng (tháng 8 năm 2012). Dự án đang được các bên tham gia nghiên cứu mở rộng ở một số địa phương khác.

9. Dự án Ford II - Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội qua phát triển kỹ năng quản lý, phát triển dịch vụ kiều hối và nghiên cứu khả năng ứng dụng các chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội.

finance services for HIV-infected and affected people and former drug users.

The pilot project is funded by United States Agency for International Development (USAID) with a non-refundable amount of USD 49,900 through Family Health International (FHI). The project is piloted in three districts of Ho Chi Minh city. The total amount of support was USD 94,500, in which, USD 27,500 for technical assistance and the rest for lending.

The project also received attention and support from the People's Committee of Ho Chi Minh City with the amount of VND 7.5 billion to replicate the model in other districts in the city.

By the end of the project, there have been 88 borrowers (August 2012). Project stakeholders are considering to scale up the model in other areas.

9. Project Ford II - "Strengthening capacity of the Vietnam Bank for Social Policies through improving skills of district branch management, piloting a new overseas remittance service in rural communes and testing the Progressive Poverty Index as a targeting and evaluation tool"



Từ thành công của mô hình thử nghiệm cung cấp dịch vụ chi trả kiều hối tại Điểm giao dịch xã theo định kỳ tại tỉnh Thanh Hoá trong khuôn khổ dự án phát triển sản phẩm mới do quỹ Ford Foundation tài trợ, trong năm 2012, Ngân hàng Chính sách xã hội đã xem xét nhân rộng mô hình chi trả kiều hối tại 52 tỉnh thông qua việc thực hiện đại lý phụ chi trả kiều hối Western Union được ký với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

10. Dự án “mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật - tài trợ quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ”

Dự án do Quỹ NIPPON - Nhật Bản tài trợ với tổng số tiền tài trợ là 600.000 USD, trong đó: 450.000 USD dùng cho Quỹ quay vòng để cung cấp các khoản vay tài chính vi mô cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng, phục vụ hay do người khuyết tật làm chủ; 150.000 USD dành cho hoạt động đào tạo người vay và cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Dự án được thực hiện thí điểm tại Thành phố Đà Nẵng với mục tiêu chính là hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế.

Only after the success of pilot model of providing remittance service at mobile transaction points in Thanh Hoa province, in the framework of new product development funded by the Ford Foundation, in 2012, VBSP has decided to scale up the overseas remittance service in 52 provinces under the Western Union sub-agent agreement signed with the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV).

10. Project: Inclusive finance: Small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities.

The project is funded by the Nippon Foundation of Japan with a total grant amount of USD 600,000, of which USD 450,000 for the revolving fund to provide micro loans for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities; USD 150,000 for training to VBSP loan officers and borrowers.

The project has been piloted in Da Nang city at the aim of supporting micro businesses employing, serving or owned by persons with disabilities to start and expand business, to create sustainable income and economic independence.

11. Project “Give subsidies to VBSP to mobilize funds for its rural water supply and sanitation lending program” funded

11. Dự án tài trợ chi phí huy động vốn và cho vay Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của Ngân hàng Chính sách xã hội bằng nguồn vốn ODA của Cơ quan Phát triển Vương Quốc Anh (DFID)

Trong khuôn khổ hỗ trợ của các nhà tài trợ hỗ trợ ngân sách chương trình mục tiêu đối với Chương trình mục tiêu Quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, DFID đã tài trợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội 4 triệu Bảng Anh tương đương 6 triệu Đô la Mỹ để đóng góp vào hỗ trợ cấp bù của Chính phủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội để huy động nguồn vốn tăng thêm cho vay chương trình này theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn 2012 - 2013. Ưu tiên của khoản hỗ trợ này dành cho hộ nghèo, đặc biệt là hộ dân tộc thiểu số, vay vốn làm nhà vệ sinh.

Đến tháng 12 năm 2012, hơn 32 tỷ chi phí bù đắp tạo ra khoảng hơn 900 tỷ đồng dư nợ cho vay nước sạch và vệ sinh trong 7 tháng cuối năm 2012.

12. Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Vệ sinh hộ gia đình: gắn kết nhu cầu của người dân với hỗ trợ vay vốn ưu đãi” do Cơ quan Phát triển Vương Quốc Anh (DFID) tài trợ

by ODA source of the UK Department for International Development (DFID)

Under the support of the target program budget support (TPBS) donors for the National Target Program on rural water supply and sanitation (RWSS), DFID funded VBSP £ 4 million (equivalent to USD 6 million) to contribute to the Government subsidies for VBSP period 2012-2013, in order to increase funds for RWSS lending program in accordance with the bank's current mechanism. This support prioritises the lending to the poor households, especially ethnic minority households, to build latrines.

By December 2012, more than VND 32 billion of subsidies generated more than VND 900 billion of outstanding loans of RWSS program for the last 7 months of 2012.

12. Technical assistance project “Rural household sanitation: Linking demand with supply” financed by the Department for International Development (DFID)

DFID funded USD 410,000 for the Ministry of Health and VBSP to carry out the technical assistance project, namely “Rural household sanitation: Linking de-



DFID đã tài trợ 410.000 USD cho Bộ Y tế và Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Vệ sinh hộ gia đình: Gắn kết nhu cầu của người dân với hỗ trợ vốn vay ưu đãi”. Các hoạt động đào tạo, tập huấn và truyền thông của dự án nhằm tăng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo ở vùng nông thôn được vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại 5 tỉnh: Hoà Bình, Phú Thọ, Hà Tĩnh, An Giang và Kon Tum.

mand with supply”. The training and communication activities of the project are implemented to increase the percentage of the poor and near-poor households in rural areas borrowed money from VBSP to build and use hygienic latrines in 5 provinces, including Hoa Binh, Phu Tho, Ha Tinh, An Giang and Kon Tum.



TRIỂN KHAI DỰ ÁN HIỆN ĐẠI HÓA TIN HỌC VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

Deploying the information technology modernization project and developing application software

Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội theo định hướng trở thành ngân hàng hiện đại, hội nhập với hệ thống ngân hàng trong khu vực và trên thế giới là mục tiêu cụ thể trong Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Vì vậy, trong năm 2012, Trung tâm Công nghệ thông tin tiếp tục tập trung cao độ sức lực và trí tuệ để triển khai dự án “Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội” bên cạnh việc cập nhật, nâng cấp và bảo trì hệ thống phần mềm hiện có nhằm hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo các giao dịch nghiệp vụ không bị gián đoạn.

Developing VBSP towards social orientation to become a modern bank and to integrate into banking system in the region and the world is a specific target in the development strategy of VBSP during the stage of 2011 - 2020 which was approved by the Prime Minister. Thus, in 2012, the Information Technology Center continued to mobilize all resources to carry out the project “Upgrading and modernization of information systems of VBSP” beside simultaneously updating, upgrading and maintaining the existing software systems to support operation and ensure uninterrupted transactions.



I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Duy trì các công việc thường xuyên

- Cập nhật và nâng cấp các chương trình KTGD, GDXA, TTBC kịp thời 5 Quyết định và 18 Văn bản chỉ đạo nghiệp vụ của Tổng giám đốc với 11 phiên bản; Tiếp tục hỗ trợ, bảo trì vận hành hệ thống thanh toán nội, ngoại tỉnh; chương trình Quản lý nhân sự, Website Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Xây dựng và triển khai thành công phần mềm “Truyền file Transfer” quản lý việc truyền nhận file qua hệ thống mạng Ngân hàng Chính sách xã hội, đảm bảo số liệu kịp thời hỗ trợ công tác quản lý điều hành.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thành công và đưa vào sử dụng chương trình Quản lý hành chính đến 63/63 chi nhánh. Tiếp nhận, theo dõi và quản trị hệ thống quản lý hành chính do công ty ISE bàn giao.

- Bảo trì và phối hợp bảo trì hệ thống thiết bị tin học trên toàn quốc; Hỗ trợ, tham mưu các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính về mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Thay thế, bảo trì và nâng cấp các máy chủ đáp ứng nhu cầu sử dụng như: Máy chủ Mail, máy chủ mạng LAN và Backup, máy chủ chuyển tiền điện tử ngoại tỉnh, máy chủ Website.

- Duy trì và vận hành hệ thống mạng LAN ổn định, đảm bảo hệ thống mạng luôn

I. THE ACHIEVEMENTS

1. Maintain regular tasks

- *Timely updating and upgrading the programs of transaction accounting, communal transaction, information reporting with 11 versions following 05 promulgated decisions and 18 professional directions of the General Director ; Supporting and maintaining the operation of internal and inter-province payment system , Human resource management program, and the website of VBSP.*

- *Developing and deploying successfully the software of “ File Transfer” to manage and transfer files via VBSP’s network in order to ensure timely data to support the executive management.*

- *Mapping plan and deploying successfully the Administration management program to 63/63 branches. Monitoring and managing the administration management system transferred by ISE company.*

- *Maintenance of information technology equipments throughout the whole operation network, supporting and advising functional departments at the Headquarters on equipping information technology facilities.*

- *Replacing and upgrading servers to meet user’s demands, such as Mail server, Backup and LAN server, inter-province e-money transfer system server, and Website server.*

sẵn sàng và an toàn. Quản lý các văn bản, tài nguyên trên máy chủ truyền file.

- Giám sát, kiểm tra, xử lý sự cố hệ thống mạng WAN kịp thời, vận hành hiệu quả, đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Triển khai phần mềm ứng dụng ngân hàng

Ngay sau khi hợp đồng gói thầu “Mua sắm phần mềm ứng dụng” thuộc dự án “Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội” được ký kết, Trung tâm Công nghệ thông tin đã tập trung nhân lực để tham gia xây dựng các tài liệu xác nhận yêu cầu sản phẩm (PAD) với nhà thầu, đồng thời triển khai các công việc cần thiết để sớm đưa phần mềm ứng dụng ngân hàng vào sử dụng chính thức như:

- Hoàn thiện việc xây dựng và triển khai, đào tạo cán bộ chi nhánh vận hành phần mềm chuyển đổi số liệu DMS, đáp ứng yêu cầu tổng hợp và kiểm tra dữ liệu chuyển đổi trung gian của chi nhánh để chuẩn bị đưa dữ liệu vào phần mềm Corebanking.

- Xây dựng phần mềm hỗ trợ ghi nhận lỗi trong quá trình kiểm thử chấp nhận người dùng UAT.

- Thành lập đoàn công tác kiểm thử phần mềm ứng dụng tại nước cộng hòa Ấn Độ để trao đổi, làm rõ các yêu cầu logic trong xử lý nghiệp vụ với nhà thầu.

- Tổng hợp danh sách cấu hình sản phẩm tiền vay theo nguồn vốn Trung ương

- *Maintaining and operating LAN system stably, ensuring the network to be always secured and available. Managing documents and resources on the file transfer server.*

- *Monitoring, testing, troubleshooting WAN system timely to ensure stable and efficient operation.*

2. Deploy Banking Applications Software

Right after the contract of the package “Purchasing applications software”, under the project of “Upgrading and modernization of information systems of VBSP” was signed, the Information Technology Center focused its personnel to participate in building the Product Adoption Document (PAD) with the contractor, and fulfil necessary tasks to ensure soon Go-live of the banking application software , such as:

- *Complete development and deployment of training branch staff to operate data migration software DMS, in respond to requirements of synthesizing and testing intermediate data of the branch to prepare for data migration into the Core Banking software.*

- *Developing the software to support recognition of error during user acceptance testing (UAT).*

- *Establishing VBSP’s team to test*

và nguồn vốn do địa phương nhận ủy thác để làm cơ sở chuyển đổi số liệu và chuyển cho nhà thầu cấu hình hệ thống phục vụ giai đoạn kiểm thử và chạy giả lập, đồng thời đảm bảo phần mềm Corebanking hoạt động tốt khi đưa vào vận hành.

- Phối hợp với nhà thầu hoàn thiện cấu hình các tham số hệ thống, xây dựng môi trường kiểm thử UAT, môi trường đào tạo đi đôi với việc tiếp nhận đào tạo và chuyển giao hệ thống từ nhà thầu

- Thực hiện kiểm thử UAT trên các chức năng tương ứng với yêu cầu nghiệp vụ theo tài liệu đã xây dựng.

3. Triển khai hệ thống mạng

- Triển khai đường Metronet kết nối trục backbone giữa 03 Trung tâm khu vực, đường Leaseline cũ thông lượng thấp được cấu hình làm đường truyền dự phòng, góp phần nâng cao năng lực và khả năng dự phòng của hệ thống mạng.

- Chuyển từ đường quay số (Dial up) sang đường Metronet đối với đường truyền thông kết nối sang Ngân hàng Nhà nước, đáp ứng yêu cầu báo cáo và thanh toán liên ngân hàng.

- Hoàn thành triển khai hạ tầng mạng Metronet ngoại tỉnh tốc độ cao trên toàn quốc, thay thế cho đường truyền Megawan.

- Tiếp nhận bàn giao, tham gia cài đặt và chuyển thiết bị về các chi nhánh trong toàn hệ thống đối với gói thầu “Mua sắm thiết bị và xây dựng mạng truyền thông”.

the application software in the Republic of India to discuss and clarify the requirements for handling business logically with the contractors.

- Gathering the list of loan product configuration, in terms of products that receive funding from the Central funds and that from local funds to serve data conversion and to transfer to the contractor for configuring the system for testing and virtual operation, and ensuring the Corebanking software to work well after go live.*

- Coordinating with contractors to complete the configuration of system parameters, create the environment for UAT and training, and receive training and system transfer from the contractor.- Performing UAT on the functions which were required for VBSP's banking operations.*

3. Deploy network system

- Implement the MetroNet network to connect Backbone axle among the 03 regional centers, the old Leaseline with low capacity is configured as backup links which contribute to improving the capacity and backup archiving of the network.*

- Switching from dialup connection (Dial up) to the MetroNet Communications in the connection to the State Bank of Vietnam, to meet reporting requirements and interbank payments.*

- Completing the deployment of the Met-*

4. Triển khai hệ thống máy chủ

- Tham gia chuẩn bị các thủ tục để ký kết hợp đồng với nhà thầu, chuẩn bị tiếp nhận bàn giao cài đặt và nghiệm thu đối với gói thầu “Mua sắm máy chủ, các thiết bị tin học và phần mềm tiêu chuẩn” và gói thầu “Thuê địa điểm đặt máy chủ và các thiết bị tin học”.

- Thực hiện mua sắm 11 máy chủ chuyển tiền điện tử theo thông báo vốn của Tổng giám đốc cho các chi nhánh dưới hình thức đấu thầu rộng rãi.

5. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học

- Xây dựng kế hoạch, tài liệu đào tạo, chương trình tập huấn và trực tiếp tập huấn cho 63/63 đơn vị trên toàn quốc về công tác chuẩn hóa và chuyển đổi dữ liệu.

- Phối hợp với nhà thầu tổ chức đào tạo 6 lớp tiểu giáo viên thuộc Dự án hiện đại hóa tin học với tổng số 205 học viên đến từ 63 đơn vị trên toàn hệ thống.

- Tổ chức 01 lớp đào tạo cho tổng số 12 học viên là cán bộ Trung tâm Công nghệ thông tin và cán bộ Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào về quản trị cơ sở dữ liệu.

- Hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trung ương mã số DKH03A-2012 “Xây dựng chương trình truyền nhận file dữ liệu trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội”.

- Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa

roNet network with high speed across the country, replacing the transmission MegaWAN.

- Taking over, installing and transporting equipments to all branches under the bidding package “Procurement of equipments and building communication networks”.

4. Deploying server system

- Participating in the preparation for signing contracts with the contractor, preparing to take over installation and acceptance of the package “Procurement of servers, computer equipments and standard software” and package “Leasing location for servers and IT equipments.”

- Purchasing 11 servers for electronic money transfer system based upon the funds approval of the General Director for the branches, in the form of open tendering.

5. The training, scientific research

- Developing plans, training materials, training programs and directly providing training for 63/63 branches over the country on the standardization and data conversion.

- Coordinating with the contractor to hold 6 TOT classes with a total of 205 trainees from 63 branches throughout the system.

- Organize 01 training course for 12 trainees of the Information technology center and staff of the Policy Bank of Lao PDR on database administration.

- Completing the scientific research

học cấp Trung ương mã số DKH04A-2012 “Xây dựng chương trình quản lý bảo hành, bảo trì tài sản, công cụ”.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2013

1. Mục tiêu

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Nâng cao năng suất lao động, giảm cường độ làm việc cho cán bộ, tăng hiệu quả xử lý nghiệp vụ.
- Tổ chức tốt việc thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

2. Nhiệm vụ

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ và công tác quản lý, điều hành.
- Thực hiện triển khai thành công dự án “Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội”, cụ thể là các gói thầu “Mua sắm phần mềm ứng dụng”, “Mua sắm thiết bị và xây dựng mạng truyền thông”, “Mua sắm máy chủ, các thiết bị tin học và phần mềm tiêu chuẩn” và gói thầu “Thuê địa điểm đặt máy chủ và các thiết bị tin học”.
- Xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng hỗ trợ đáp ứng các văn bản nghiệp

at central level, code DKH03A-2012 “Building the program for file transfer throughout VBSP system.”

- Performing the scientific research at central level code DKH04A-2012 “Designing the administration management program for warranty and maintenance of assets and working facilities”.

II. PLAN AND TASK OF THE YEAR 2013

1. Target

- *Develop a synchronous and modern information technology infrastructure to meet the development requirements of VBSP.*
- *Improve productivity, reduce intensity of work for staff, and increase efficiency of operation.*
- *Ensure effective and efficient collection, processing and storage of information for management and governance.*

2. Task

- *Consult to the Board of Management and the Board of Directors in application of information technology in business operations and management and governance.*
- *Implement successfully the project “Upgrading and modernization of information systems of the VBSP”, specifically the package “Procurement of application software”, “Procurement of equipments and building communication networks “,” Pro-*

vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tăng cường các giải pháp bảo mật trên mạng WAN đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Theo dõi, quản lý trang thiết bị trong toàn hệ thống. Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị tin học cho toàn hệ thống đáp ứng nhu cầu hoạt động trong giai đoạn mới với quy mô ngày càng mở rộng.

- Xây dựng các trung tâm dữ liệu; các cơ sở dữ liệu ở Hội sở chính và cơ sở dữ liệu dự phòng đảm bảo lưu trữ thông tin điện tử, chứng từ điện tử và các thông tin cần được lưu trữ để phục vụ cho các mặt hoạt động ngân hàng.

3. Giải pháp thực hiện

Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

- Chỉ đạo quyết liệt các đơn vị tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ, triển khai thành công dự án “Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội”.

- Triển khai kế hoạch đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho người sử dụng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới, có khả năng quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống.

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua, kịp thời khen thưởng động viên

curement of servers, computer equipments and standard software” and the package “Leasing location for servers and IT equipments.”

- *Develop and upgrade the application software to meet the professional written requirements of VBSP.*

- *Enhance security measures for the WAN network. .*

- *Monitoring and management of equipments in the system. Develop the procurement plan for IT equipments of the whole network to meet the operational requirements of the new stage with ever-expanding scale.*

- *Construction of the data center, the database at the Head Office and database backup to ensure storage of electronic information, electronic documents and essential information for the activities of the bank.*

3. Solutions for implementation For the VBSP

- *Require VBSP’s branches to focus all resources on accelerating progress and implementing successfully the project “Upgrading and modernization of information systems of the VBSP.”*

- *Provide training on information technology for users and improve the quality of staff in charge of information technology, to ensure sufficient capacity to take over new technology transferred and to effectively manage, operate and maintain the system.*

các cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đối với Trung tâm Công nghệ thông tin

- Thường xuyên và chủ động nắm bắt các thay đổi nghiệp vụ từ các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, kiến nghị của các chi nhánh để nghiên cứu, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, hệ thống công nghệ thông tin hiện tại và có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

- Phối hợp với Ban dự án triển khai các công việc liên quan đến hệ thống mạng, máy chủ, phần mềm giao dịch, đồng thời tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ phía nhà thầu để hỗ trợ vận hành, bảo trì hệ thống.

- Xây dựng giải pháp phát triển phần mềm Thông tin báo cáo phù hợp với cơ sở dữ liệu tập trung và nền tảng truyền thông mới, đáp ứng cung cấp nhanh chóng và chính xác số liệu phục vụ yêu cầu quản trị và chỉ đạo điều hành.

- Khảo sát nhu cầu đào tạo, trình Tổng giám đốc phê duyệt kinh phí cho cán bộ Trung tâm Công nghệ thông tin, cán bộ tin học các chi nhánh tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, sẵn sàng cho việc tiếp nhận hệ thống mới.

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua tại đơn vị, tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua và có hình thức khen thưởng kịp thời, động viên cán bộ phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Regularly launching emulation movements, timely rewarding staff completed their tasks perfectly.

For the Center for Information Technology

- Frequently and actively update business changes from the functioning departments at the Head Office, proposals from branches to study and upgrade the existing application software, information technology system and work out timely solutions.

- To coordinate with the Project Management Unit to implement tasks related to network systems, servers, transaction software, and acquire the technology transferred from the contractor to support operations and maintenance of the system.

- To develop solutions for Reporting information software in accordance with the centralized database and new media platforms; provide quick response and accurate data required for management and governance.

- To assess training needs, to ask for approval of the General Director on providing intensive training to staff of IT center, IT staff of branches to be ready for the new system - Regularly launched the emulation movements at IT center, selected eligible officers to receive titles of commendation, timely rewarded and motivated staff fulfilled the assigned tasks well.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Training and Scientific Research of VBSP

Đào tạo và nghiên cứu khoa học là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu để thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực nói riêng, chiến lược phát triển bền vững Ngân hàng Chính sách xã hội nói chung. Năm 2012, được sự quan tâm, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đã thu được những kết quả đáng kể, góp phần vào thành tích chung của toàn hệ thống.

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Trong năm 2012, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tập trung thực hiện một số chương trình đào tạo cho các đối tượng chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội có chất lượng tín dụng thấp: Đây là chương trình đào tạo mới bắt đầu được triển khai trong năm 2012. Trung tâm Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với Ban Tín dụng người nghèo, Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro và Trung tâm Công nghệ thông tin để biên soạn tài liệu đào tạo phù hợp với từng khu vực cụ thể.

Nội dung đào tạo được thiết kế theo 2 nhóm đối tượng: nhóm cán bộ lãnh đạo quản lý cơ sở (Giám đốc, Phó giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chi nhánh cấp tỉnh) và nhóm cán bộ

Training is always considered as one of the most important tools to implement the development strategy of human resources of VBSP in particular and the strategy for sustainable development of VBSP in general. In 2012, thanks to the concern and support of the Board of Directors and the Board of Management, the training and scientific research activities of VBSP have had noticeable achievements, in contribution to the success of the whole system.

TRAINING

In 2012, VBSP focused on implementing a number of training programs for the following target groups:

Firstly, the training to management officers and key staff of branches with bad credit quality: this new training program was launched in 2012. The Training Center has taken the chair and coordinated with the credit department for the poor, the department for managing and handling non-performing loans and the Information Technology Center to compile training materials of particular fields.

Training content was designed for 02 target groups, including: the group of management officers (directors and deputy directors of district transaction offices; heads and deputy heads of functioning de-



chuyên môn nghiệp vụ (cán bộ tín dụng, cán bộ kế toán).

Về phương pháp đào tạo: các giảng viên đã vận dụng phương pháp đào tạo linh hoạt, kết hợp giữa thuyết trình và đặt những câu hỏi, nêu các tình huống để cùng thảo luận. Vận dụng kỹ năng thuyết trình để học viên trình bày ngay những tình huống gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị, trên cơ sở đó đánh giá kỹ năng thuyết trình và thảo luận những tình huống có thể xảy ra, nhất là đối với nghiệp vụ xử lý nợ.

Kết quả đào tạo: đã tổ chức 16 lớp cho 645 học viên của 18 chi nhánh có xây dựng đề án nâng cao chất lượng hoạt động. Cuối khóa đã tổ chức thi đánh giá và xếp loại một cách nghiêm túc: loại Giỏi chiếm 26,67%;

partments at provincial branches) and key staff (loan officers and accountants).

Regarding training methods, the trainers have applied flexibly training methods, which are combined of presentation, discussion and case study. When the trainees apply their presentation skills to play-act the situations in reality, their skills will be assessed and some situations likely to happen, especially in debt settlement, will be discussed.

Training results: Holding 16 classes for 645 trainees of 18 branches which constructed the projects to boost the quality of operations. By the end of the course, the final exams were held seriously: Excellent accounted for 26.67%, 61.86% of Good,

loại Khá chiếm 61,86%; loại Trung bình chiếm 10,85%; loại Yếu kém chiếm 0,62%.

Thứ hai, đào tạo cán bộ mới tuyển dụng: Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức thành công 03 lớp đào tạo cho cán bộ mới tuyển dụng với tổng số 117 học viên trong toàn quốc. Kết quả: loại Giỏi chiếm 50,43%; loại Khá chiếm 46,14%; loại Trung bình chiếm 3,43%

Chương trình đào tạo gồm 2 phần lý thuyết và thực hành.

Đào tạo lý thuyết được thực hiện tại các cơ sở đào tạo bao gồm các nội dung về kiến thức chung, nghiệp vụ tín dụng, kế toán ngân quỹ và tin học. Tài liệu giảng dạy cho học viên mới tuyển dụng do Trung tâm Đào tạo soạn thảo. Phương pháp giảng dạy thường xuyên đổi mới để nâng cao chất lượng giảng dạy và được học viên đánh giá cao.

Đào tạo thực hành được thực hiện tại các Phòng giao dịch dưới sự hướng dẫn của các cán bộ có kinh nghiệm nhằm vận dụng lý thuyết vào các hoạt động nghiệp vụ cụ thể.

Về phương pháp đào tạo: Hầu hết đối tượng đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội là các cán bộ đã trải nghiệm qua thực tiễn công tác. Vì vậy, phương pháp chủ yếu được Trung tâm Đào tạo áp dụng trong các khóa đào tạo là: Phương pháp lấy người học làm trung tâm. Phương pháp này kết hợp thuyết trình với các bài tập tình huống, bài tập thực hành, thảo luận nhóm, có lồng ghép một số trò chơi để tạo môi trường học tập năng động,

10.85% of Average, 0.62% of Weak.

Secondly, the training for newly-recruited staff: VBSP has successfully organized 03 training courses for 117 newly-recruited staff nationwide. Results as follows: Excellent accounted for 50.43%; 46.14% of Good and , 3.43% of Average.

The training program consists of 2 parts, including theory and practice.

The trainees study theory on general knowledge, credit, accounting, treasury and IT at training units. The training materials are compiled by the Training Center. The training methods are frequently innovated and upgraded to improve the training quality, which are also highly appreciated by the trainees.

Practical training is done at the district transaction offices, where they apply theory to specific operations with the support and guidance of experienced staff.

Training method: As most of training targets have certain working experiences, the main method applied is “Learner-centered Teaching”. This method is combined of presentation, practical exercises, case studies, group discussion, which incorporated a number of games to create exciting learning environment, stimulate the participation of learners in the training process to help them absorb the knowledge and working skills at best.

kích thích sự tham gia của người học vào quá trình đào tạo nhằm giúp học viên tiếp thu tốt nội dung bài học và có được các kỹ năng làm việc sau khóa đào tạo.

VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Công tác nghiên cứu khoa học năm 2012 đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Trong năm, toàn hệ thống đã triển khai nghiên cứu 8 đề tài khoa học, trong đó có 6 đề tài cấp Trung ương và 2 đề tài cấp cơ sở. Tổ chức nghiệm thu 3 đề tài cấp Trung ương và 1 đề tài cấp chi nhánh. Trung tâm Đào tạo trực tiếp triển khai thực hiện và bảo vệ thành công Dự án nghiên cứu khoa học “Ảnh hưởng của Chương trình cho vay hộ nghèo đến đời sống của người dân vùng nông thôn” và bảo vệ thành công tại Hội đồng nghiệm thu Ngân hàng Nhà nước, đạt loại: Giỏi.

Hội đồng khoa học đã thẩm định, đánh giá 406 sáng kiến năm 2011 và 395 sáng kiến năm 2012 cho các cá nhân và tập thể làm căn cứ để Hội đồng thi đua xét khen thưởng và phục vụ thi nâng ngạch lương cho cán bộ.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2012

Thứ nhất, các khóa đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng

THE SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITY

Scientific research activity in 2012 achieved such significant results. During the year, the whole bank deployed eight scientific researches, including six researches at central level and two at branch level. The Training Center completed procedures to accept three researches at central level and one at branch level. The Training Center directly implemented the scientific research “The impact of poor household lending program on lives of rural people” and successfully got the acceptance of the Scientific Council of the State Bank of Vietnam, marking Excellent.

The Scientific Council appraised and evaluated 406 initiatives of the year 2011 and 395 ones of the year 2012 for individuals and groups. These results are used as the basis for the Board of emulation and commendation to consider commendations and salary upgrading examination.

ACHIEVEMENTS OF TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH IN 2012

First of all, the training activities have contributed significantly to the improvement of human resources quality in the whole system.

Working skills of management officers, professional staff at all levels were

nguồn nhân lực trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Kỹ năng làm việc của cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ các cấp được cải thiện đáng kể. Các cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi được đào tạo về địa phương có thể thực hiện ngay các phần hành nghiệp vụ được giao.

Thứ hai, thông qua việc tổ chức các khóa đào tạo, năng lực cán bộ của Trung tâm Đào tạo đã được tăng cường. Việc tổ chức các khóa đào tạo đã đi vào nề nếp và đúc rút được nhiều kinh nghiệm và kỹ năng giảng dạy trên lớp. Công tác tổ chức thi, kiểm tra ngày càng được hoàn thiện từ khâu ra đề, chấm thi và tổ chức thi, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, công khai.

Thứ ba, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố đã có nhiều cố gắng thực hiện kế hoạch đào tạo được duyệt: đã cử đầy đủ cán bộ tham gia các lớp đào tạo do Trung tâm Đào tạo tổ chức và đã tổ chức tốt các lớp tập huấn cho cán bộ hội, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn và cán bộ Ban giảm nghèo cấp xã.

Thứ tư, công tác nghiên cứu khoa học đã có những chuyển biến tích cực: việc phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học và thẩm định các sáng kiến cải tiến trong công việc đã dần đi vào nề nếp. Các văn bản quy định công tác tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học đã được hoàn thiện.

significantly improved. The newly-recruited staff after practical training at branches can practise their knowledge in their daily assigned tasks.

Secondly, thanks to these training courses, the capacity of staff at the Training Center have been enhanced. The organization of training courses has been put into order and many training experiences and skills are collected. The examination process is further improved in preparing exam question papers, marking exam papers and organizing the exam to ensure fairness and transparency.

Thirdly, VBSP's branches have made efforts to implement the training plan approved: Sending its staff to participate in training courses held by the Training Center; Organizing training courses for its staff, the management board of the savings and credit groups and staff of the commune-level poverty reduction boards.

Finally, scientific research activity has positive changes: the approval of scientific researches and the appraisal of innovations have been gradually put into place. The documents guiding the organization and management of scientific research activities have been completed.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Financial statements

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính Ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Thu nhập

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

2. Chi phí

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

3. Chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), in consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars No. 24/2005/TT-BTC, dated September 1st, 2005 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year

KEY PRINCIPLES

1. Income

VBSP's income consists of income actually earned from its operations and other activities.

2. Expense

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. Conversion of Foreign Currencies

Transactions denominated in for-

giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

4. Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Tín dụng

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng phải thu khó đòi. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tính theo tỷ lệ chung là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm và được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

foreign currencies were converted to VND at the exchange rates prevailing on the date of transaction. The balances of assets and liabilities originally denominated in foreign currencies on the closing date of a fiscal year were converted to VND at the exchange rates announced by the SBV on that date. Gains (losses) as a result of such conversion were charged to the profit and loss account

4. Fixed assets and depreciation of fixed assets

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 203/2009/TT-BTC issued by the Minister of Finance on 20 October, 2009.

5. Credit

The total outstanding loan is the aggregate of the unpaid principals of all loans at the end of the fiscal year subtract loss provision amount. Interest is calculated on cash basis. Loan loss provision is calculated by setting aside 0.02% of the average annual loan outstanding and shall be used to cover losses that incur objectively in the course of lending to the poor and other policy-based beneficiaries.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

TÀI SẢN CÓ/ASSETS	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Tiền mặt tại quỹ/ <i>card in hand</i>	53.343	71.971	53.749
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước <i>Deposits at the Vietnamses State Bank</i>	19.405	23.452	28.074
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước <i>Deposits at domestic credit institutions</i>	779.404	1.651.728	4.567.657
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước <i>Loans to domestic economic entities and individuals</i>	86.192.929	100.041.725	109.737.188
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư <i>Trust funds lending</i>	2.613.073	3.054.934	3.429.866
Nợ cho vay được khoanh/ <i>Frozen loans</i>	199.959	135.564	228.188
Tài sản/ <i>Assets</i>	1.689.008	1.751.069	1.913.590
Tài sản có khác/ <i>Other assets</i>	252.048	716.506	2.301.958
Tổng tài sản có/<i>Total assets</i>	91.799.170	107.446.949	122.260.270
TÀI SẢN NỢ/LIABILITIES			
Vốn cho vay Ngân hàng Nhà nước <i>Borrowings from the State Bank of Vietnam</i>	23.795.618	26.795.618	24.795.618
Các khoản nợ các tổ chức tín dụng khác <i>Borrowings from other credit intitutions</i>	29.052.988	30.278.785	32.137.356
Tiền gửi của khách hàng/ <i>Deposits of clients</i>	1.975.014	2.843.140	4.046.408
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư/ <i>Trust funds</i>	3.359.569	4.022.168	4.382.848
Phát hành giấy tờ có giá/ <i>Trust funds</i>	11.000.000	18.297.000	27.527.000
Tài sản nợ khác/ <i>Other liabilities</i>	3.468.019	5.329.347	6.492.092
Công nợ/<i>Liabilities subtotal</i>	72.651.209	87.566.058	99.381.322
VỐN VÀ CÁC QUỸ/EQUITY AND RESERVES			
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Vốn khác/ <i>Other capital</i>	7.938.531	8.477.818	11.003.734
Các quỹ/ <i>Reserves</i>	432.800	995.228	1.199.338
Cộng vốn và các quỹ/<i>Total equity and reserves</i>	18.371.331	19.473.046	22.203.072
Lợi nhuận chưa phân phối/<i>Undistributed profit</i>	776.630	407.845	675.876
Tổng tài sản nợ/<i>Total liabilities</i>	91.799.170	107.446.949	122.260.270

Nguồn số liệu/*Source:*

Năm 2010, 2011, Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
The year of 2010 and 2011: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

Năm 2012, Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.
Financial Statements of the VBSP in 2012 approved by Chairman of the Board of Directors.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Financial Performance

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

CHỈ TIÊU/TARGETS	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
A. THU NHẬP/INCOME	8.055.629	9.899.655	11.261.918
Thu từ lãi cho vay <i>Interest income from lending activities</i>	4.266.462	5.709.333	7.364.361
Thu khác về hoạt động tín dụng <i>Other income from credit activities</i>	815.532	672.965	132.826
Thu lãi tiền gửi <i>Interest income from deposits</i>	38.718	319.394	214.916
Thu dịch vụ thanh toán <i>Income from payment activities</i>	438	367	211
Thu từ dịch vụ ngân quỹ/ <i>Income from treasury activities</i>	3	4	3
Thu từ hoạt động khác/ <i>Income from other activities</i>	97.730	146.916	191.372
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp <i>Subsidy from State budget for minus interest spread and operational cost</i>	2.826.604	3.034.392	3.340.844
Các khoản thu nhập khác/ <i>Other incomes</i>	10.143	16.284	17.387
B. CHI PHÍ/EXPENSES	7.278.999	9.498.368	10.592.329
Chi về huy động vốn/ <i>Funds mobilization expenses</i>	3.417.677	5.145.718	6.338.427
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ/ <i>Expenses associated with payment and treasury activities</i>	27.421	22.682	20.693
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác cho vay/ <i>Fees paid for entrusted lending services</i>	1.046.939	1.242.812	1.412.177
Chi về tài sản/ <i>Asset expenses</i>	306.414	314.835	360.964
Chi cho nhân viên/ <i>Staff expenses</i>	1.471.619	1.699.075	2.093.359
Chi hoạt động quản lý, công vụ <i>Managerial and operation expenses</i>	256.165	284.197	307.331
Chi trích lập dự phòng/ <i>Provisions</i>	747.308	784.232	54.125
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	5.456	4.817	5.253
C. CHÊNH LỆCH THU CHI PROFIT (INCOME - EXPENSE)	776.630	401.287	669.589

Nguồn số liệu/Source:

Năm 2010, 2011, Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
The year of 2010 and 2011: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

Năm 2012, Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.
Financial Statements of the VBSP in 2012 approved by Chairman of the Board of Directors.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Contact Addresses



HỘI SỞ CHÍNH

VBSP Headquarters

Website: www.vbsp.org.vn và www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

Địa chỉ:

Tòa nhà CC5 Bán đảo Linh Đàm,
Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-3617180

Fax: 84-4-36417194

Address:

Building CC5 Ban dao Linh Dam,
Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi, Vietnam

Tel: 84-4-3617180

Fax: 84-4-36417194

SỞ GIAO DỊCH

VBSP Transaction Center

Điện thoại: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417241

Tel: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417241

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Training Center

Điện thoại: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36847232

Tel: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36847232

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Information Technology Center

Điện thoại: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36847192

Tel: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36847192



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

List of Branches

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ	1. PHU THO BRANCH
Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì	Address: No. 76 Quang Trung Street, Viet Tri City
Điện thoại: 84-0210-3813.344	Tel: 84-0210-3813.344
Fax: 84-0210-3856.565	Fax: 84-0210-3856.565
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transation Offices: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VINH PHÚC	2. VINH PHUC BRANCH
Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vinh Yên	Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City
Điện thoại: 84-0211-3843.872	Tel: 84-0211-3843.872
Fax: 84-0211-3843.875	Fax: 84-0211-3843.875
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG	3. BAC GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang	Address: No. 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City
Điện thoại: 84-0240-3823.598	Tel: 84-0240-3823.598
Fax: 84-0240-3823.598	Fax: 84-0240-3823.598
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transation Offices: 9

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH	4. BAC NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Du, TP. Bắc Ninh	Address: No. 16 Nguyen Du Street, Bac Ninh City
Điện thoại: 84-0241-3822.526	Tel: 84-0241-3822.526
Fax: 84-0241-3824.105	Fax: 84-0241-3824.105
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HOÀ BÌNH	5. HOA BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 01 Cù Chính Lan, TP. Hoà Bình	Address: No. 01 Cu Chinh Lan Street, Hoa Binh City
Điện thoại: 84-0218-3896.903	Tel: 84-0218-3896.903
Fax: 84-0218-3895.294	Fax: 84-0218-3895.294
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA	6. SON LA BRANCH
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La	Address: No.11 To Hieu Street, Son La City
Điện thoại: 84-022-3850.520	Tel: 84-022-3850.520
Fax: 84-022-3858.934	Fax: 84-022-3858.934
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN	7. DIEN BIEN BRANCH
Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ	Address: No. 10 Ton That Tung Street, Dien Bien Phu City
Điện thoại: 84-0230-3831.566	Tel: 84-0230-3831.566
Fax: 84-0230-3825.762	Fax: 84-0230-3825.762
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU	8. LAI CHAU BRANCH
Địa chỉ: Phường Tân Phong, TP. Lai Châu	Address: Tan Phong Ward, Dien Bien Phu City
Điện thoại: 84-0231-3877.226	Tel: 84-0231-3877.226
Fax: 84-0231-3976.995	Fax: 84-0231-3976.995
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transation Offices: 6
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI	9. LAO CAI BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai	Address: No. 09 Nguyen Cong Tru Street, Lao Cai City
Điện thoại: 84-020-3822.762	Tel: 84-020-3822.762
Fax: 84-020-3821.746	Fax: 84-020-3821.746
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transation Offices: 9

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI	10. YEN BAI BRANCH
Địa chỉ: Số 15 Điện Biên, TP. Yên Bái	Address: No. 15 Dien Bien Street, Yen Bai City
Điện thoại: 84-029-3852.111	Tel: 84-029-3852.111
Fax: 84-029-3852.111	Fax: 84-029-3852.111
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG	11. TUYEN QUANG BRANCH
Địa chỉ: Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang	Address: Vu Mui Street, Tuyen Quang City
Điện thoại: 84-027-3817.661	Tel: 84-027-3817.661
Fax: 84-027-3810.703	Fax: 84-027-3810.703
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transation Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG	12. HA GIANG BRANCH
Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang	Address: Nguyen Trai Ward, Ha Giang City
Điện thoại: 84-0219-3860.450	Tel: 84-0219-3860.450
Fax: 84-0219-3807.237	Fax: 84-0219-3807.237
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN	13. LANG SON BRANCH
Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn	Address: Ba Son Street, Lang Son City
Điện thoại: 84-025-3775.570	Tel: 84-025-3775.570
Fax: 84-025-3812.164	Fax: 84-025-3812.164
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG	14. CAO BANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Pác Bó, TX. Cao Bằng	Address: Pac Bo Street, Cao Bang Town
Điện thoại: 84-026-3851.651	Tel: 84-026-3851.651
Fax: 84-026-3854.610	Fax: 84-026-3854.610
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transation Offices: 12
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN	15. BAC CAN BRANCH
Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn	Address: No. 06 Hung Vuong Street, Bac Kan Town
Điện thoại: 84-0281-3873.493	Tel: 84-0281-3873.493
Fax: 84-0281-3873.693	Fax: 84-0281-3873.693
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN	16. THAI NGUYEN BRANCH
Địa chỉ: Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên	Address: Phung Chi Kien Street, Thai Nguyen City
Điện thoại: 84-0280-3655.240	Tel: 84-0280-3655.240
Fax: 84-0280-3757.245	Fax: 84-0280-3757.245
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH	17. QUANG NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 333 Nguyễn Văn Cừ, TP. Hạ Long	Address: No. 333 Nguyen Van Cu Street, Ha Long City
Điện thoại: 84-033-3518.996	Tel: 84-033-3518.996
Fax: 84-033-3824.817	Fax: 84-033-3824.817
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transation Offices: 13
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI	18. HA NOI CITY BRANCH
Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy	Address: No. B10A Nam Trung Yen Street, Cau Giay District
Điện thoại: 84-4-62817.130	Tel: 84-4-62817.130
Fax: 84-4-62817.122	Fax: 84-4-62817.122
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 25	Number of Transation Offices: 25
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG	19. HAI PHONG CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 96 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền	Address: No. 96 Le Loi Street, Ngo Quyen District
Điện thoại: 84-031-3628.189	Tel: 84-031-3628.189
Fax: 84-031-3764.717	Fax: 84-031-3764.717
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transation Offices: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG	20. HAI DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương	Address: No. 81 Bach Dang Street, Hai Duong City
Điện thoại: 84-0320-3240.095	Tel: 84-0320-3240.095
Fax: 84-0320-3845.344	Fax: 84-0320-3845.344
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transation Offices: 11

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	21. HUNG YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 45 Trung Trắc, TP. Hưng Yên	Address: No. 45 Trung Trac Street, Hung Yen City
Điện thoại: 84-0321-3866.546	Tel: 84-0321-3866.546
Fax: 84-0321-3866.548	Fax: 84-0321-3866.548
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transation Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH	22. THAI BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình	Address: No. 140 Le Loi Street, Thai Binh City
Điện thoại: 84-036-3837.616	Tel: 84-036-3837.616
Fax: 84-036-3846.940	Fax: 84-036-3846.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM	23. HA NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP. Phủ Lý	Address: No. 104 Nguyen Viet Xuan Street, Phu Ly City
Điện thoại: 84-0351-3840.282	Tel: 84-0351-3840.282
Fax: 84-0351-3850.306	Fax: 84-0351-3850.306
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transation Offices: 5
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH	24. NAM DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định	Address: No. 56 Ha Huy Tap Street, Nam Dinh City
Điện thoại: 84-0350-3845.172	Tel: 84-0350-3845.172
Fax: 84-0350-3868.812	Fax: 84-0350-3868.812
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transation Offices: 9
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH	25. NINH BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 10 Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình	Address: No. 10 Dong Thanh Ward, Ninh Binh City
Điện thoại: 84-030-3883.294	Tel: 84-030-3883.294
Fax: 84-030-3873.689	Fax: 84-030-3873.689
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transation Offices: 12

BẮC TRUNG BỘ	NORTH CENTRAL
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA	26. THANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa	Address: No. 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa City
Điện thoại: 84-037-3710.791	Tel: 84-037-3710.791
Fax: : 84-037-3752.940	Fax: : 84-037-3752.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	Number of Transation Offices: 26
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN	27. NGHE AN BRANCH
Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh	Address: No. 125 Le Hong Phong Street, Vinh City
Điện thoại: 84-038-3597.432	Tel: 84-038-3597.432
Fax: 84-038-3830.772	Fax: 84-038-3830.772
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	Number of Transation Offices: 19
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH	28. HA TINH BRANCH
Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh	Address: Xo Viet Nghe Tinh Street, Ha Tinh City
Điện thoại: 84-039-3853.936	Tel: 84-039-3853.936
Fax: 84-039-3856.139	Fax: 84-039-3856.139
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transation Offices: 11
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH	29. QUANG BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới	Address: No. 58 Quang Trung Street, Dong Hoi City
Điện thoại: 84-052-3829.564	Tel: 84-052-3829.564
Fax: 84-052-3829.564	Fax: 84-052-3829.564
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transation Offices: 6
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ	30. QUANG TRI BRANCH
Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà	Address: No. 183 Hung Vuong Street, Dong Ha City
Điện thoại: 84-053-3550.816	Tel: 84-053-3550.816
Fax: 84-053-3550.816	Fax: 84-053-3550.816
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	31. THUA THIEN HUE BRANCH
Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế	Address: No. 49 Nguyen Hue Street, Hue City
Điện thoại: 84-054-3829.629	Tel: 84-054-3829.629
Fax: 84-054-3827.940	Fax: 84-054-3827.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8

NAM TRUNG BỘ	SOUTH CENTRAL
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG	32. DA NANG CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 600 Trần Cao Vân	Address: No. 600 Tran Van Cao Street
Điện thoại: 84-0511-3786.555	Tel: 84-0511-3786.555
Fax: : 84-0511-3786.557	Fax: : 84-0511-3786.557
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transation Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM	33. QUANG NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ	Address: No. 17 Hung Vuong Street, Tam Ky City
Điện thoại: 84-0510-3812.382	Tel: 84-0510-3812.382
Fax: 84-0510-3812.382	Fax: 84-0510-3812.382
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	Number of Transation Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI	34. QUANG NGAI BRANCH
Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	Address: No. 504 Quang Trung Street, Quang Ngai City
Điện thoại: 84-055-3819.911	Tel: 84-055-3819.911
Fax: 84-055-3818.502	Fax: 84-055-3818.502
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transation Offices: 13
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH	35. BINH DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 469 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn	Address: No. 469 Tran Hung Dao Street, Quy Nhon City
Điện thoại: 84-056-3821.617	Tel: 84-056-3821.617
Fax: 84-056-3827.770	Fax: 84-056-3827.770
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN	36. PHU YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa	Address: No. 34 Le Loi Street, Tuy Hoa City
Điện thoại: 84-057- 3814.157	Tel: 84-057- 3814.157
Fax: 84-057-3824.347	Fax: 84-057-3824.347
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	37. KHANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang	Address: No. 195 Hoang Van Thu Street, Nha Trang City
Điện thoại: 84-058-3818.798	Tel: 84-058-3818.798
Fax: 84-058-3826.140	Fax: 84-058-3826.140
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7

NAM TRUNG BỘ	SOUTH CENTRAL
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN	38. NINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm	Address: No.264 Thong Nhat Street, Rang Thap Chàm City
Điện thoại: 84-068-3836.272	Tel: 84-068-3836.272
Fax: 84-068-3825.255	Fax: : 84-068-3825.255
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transation Offices: 5
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN	39. BINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết	Address: No.320 Tran Hung Dao Street, Phan Thiet City
Điện thoại: 84-062-3721.658	Tel: 84-062-3721.658
Fax: 84-062-3721.658	Fax: 84-062-3721.658
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transation Offices: 9
TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK	40. DAK LAK BRANCH
Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột	Address: No.33 Nguyen Tat Thanh Street, Buon Ma Thuot City
Điện thoại: 84-0500-3939.047	Tel: 84-0500-3939.047
Fax: 84-0500-3939.014	Fax: 84-0500-3939.014
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transation Offices: 14
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG	41. DAK NONG BRANCH
Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, TP. Gia Nghĩa	Address: Le Duan Street, Gia Nghia City
Điện thoại: 84-0501-3545.364	Tel: 84-0501-3545.364
Fax: 84-0501-3544.673	Fax: 84-0501-3544.673
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI	42. GIA LAI BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku	Address: No.32 Pham Van Dong Street, Pleiku City
Điện thoại: 84-059-3821.590	Tel: 84-059-3821.590
Fax: 84-059-3827.604	Fax: 84-059-3827.604
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	Number of Transation Offices: 16

TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM	43. KON TUM BRANCH
Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP. Kon Tum	Address: No. 294 Ba Trieu Street, Kon Tum City
Điện thoại: 84-060-3913.497	Tel: 84-060-3913.497
Fax: 84-060-3869.286	Fax: 84-060-3869.286
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG	44. LAM DONG BRANCH
Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	Address: No. 41 Hung Vuong Street, Da Lat City
Điện thoại: 84-063-3811.423	Tel: 84-063-3811.423
Fax: 84-063-3811.434	Fax: 84-063-3811.434
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transation Offices: 11
ĐÔNG NAM BỘ	SOUTHEAST
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH	45. HO CHI MINH CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10	Address: No. 271 Nguyen Tri Phuong, 10 District
Điện thoại: 84-8-39574.850	Tel: 84-8-39574.850
Fax: 84-8-39572.194	Fax: 84-8-39572.194
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	Number of Transation Offices: 15
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI	46. DONG NAI BRANCH
Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP. Biên Hòa	Address: Neighborhood 3 Ha Noi Highway, Bien Hoa City
Điện thoại: 84-061-3823.079	Tel: 84-061-3823.079
Fax: 84-061-3823.070	Fax: 84-061-3823.070
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH
Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa	Address: No. 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City
Điện thoại: 84-064-3716.340	Tel: 84-064-3716.340
Fax: 84-064-3825.183	Fax: 84-064-3825.183
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7

ĐÔNG NAM BỘ	SOUTHEAST
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH	48. TAY NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 298 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh	Address: No. 298 CM Thang 8 Street, Tay Ninh City
Điện thoại: 84-066-3812.569	Tel: 84-066-3812.569
Fax: 84-066-3814.949	Fax: 84-066-3814.949
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	49. BINH DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX. Thủ Dầu Một	Address: No. 99 Doan Tran Nghiep Street, Thu Dau Mot Town
Điện thoại: 84-0650-3826.798	Tel: 84-0650-3826.798
Fax: 84-0650-3859.573	Fax: 84-0650-3859.573
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transation Offices: 6
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC	50. BINH PHUOC BRANCH
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài	Address: Hung Vuong Street, Dong Xoai Town
Điện thoại: 84-0651-3886.063	Tel: 84-0651-3886.063
Fax: 84-0651-3881.099	Fax: 84-0651-3881.099
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transation Offices: 9
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN	51. LONG AN BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Dong, TP. Tân An	Address: No. 16 Le Cao Tong Street, Tan An City
Điện thoại: 84-072-3838.607	Tel: 84-072-3838.607
Fax: 84-072-3822.015	Fax: 84-072-3822.015
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transation Offices: 13
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG	52. TIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Mỹ Tho	Address: No. 139B Nam Ky Khoi Nghia Street, My Tho City
Điện thoại: 84-073-3887.763	Tel: 84-073-3887.763
Fax: 84-073-3882.690	Fax: 84-073-3882.690
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP	53. DONG THAP BRANCH
Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh	Address: No. 19 Ly Thuong Kiet Street, Cao Lanh City
Điện thoại: 84-067-3876.090	Tel: 84-067-3876.090
Fax: 84-067-3853.118	Fax: 84-067-3853.118
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transation Offices: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG	54. VINH LONG BRANCH
Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long	Address: No. 1B Hoang Thai Hieu Street, Vinh Long City
Điện thoại: 84-070-3833.934	Tel: 84-070-3833.934
Fax: 84-070-3833.085	Fax: 84-070-3833.085
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ	55. CAN THO CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều	Address: No. 156 Tran Hung Dao Street, Ninh Kieu District
Điện thoại: 84-0710-3828.951	Tel: 84-0710-3828.951
Fax: 84-0710-3828.950	Fax: 84-0710-3828.950
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG	56. HAU GIANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Tây Sông Hậu, TP. Vị Thanh	Address: Tay Song Hau Street, Vi Thanh City
Điện thoại: 84-0711-3870.582	Tel: 84-0711-3870.582
Fax: 84-0711-3870.261	Fax: 84-0711-3870.261
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transation Offices: 6
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE	57. BEN TRE BRANCH
Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre	Address: No. 176A4 Doan Hoang Minh Street, Ben Tre City
Điện thoại: 84- 075 -3816.259	Tel: 84 -075 -3816.259
Fax: 84-075-3826.203	Fax: 84-075-3826.203
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH	58. TRA VINH BRANCH
Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh	Address: No.21 Nam Ky Khoi Nghia Street, Tra Vinh City
Điện thoại: 84- 074 -3862.566	Tel: 84 -074 -3862.566
Fax: 84-074-3862.496	Fax: 84-074-3862.496
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transation Offices: 7

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG	59. AN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên	Address: No. 09 Nguyen Trai Street, Long Xuyen City
Điện thoại: 84-076-3943.277	Tel: 84-076-3943.277
Fax: 84-076-3943.277	Fax: 84-076-3943.277
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG	60. KIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 80 Ngô Quyền, TP. Rạch Giá	Address: No. 80 Ngo Quyen Street, Rach Gia City
Điện thoại: 84-077-3879.345	Tel: 84-077-3879.345
Fax: 84-077-3879.678	Fax: 84-077-3879.678
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transation Offices: 14
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG	61. SOC TRANG BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng	Address: No. 32 Tran Hung Dao Street, Soc Trang City
Điện thoại: 84-079-3612.263	Tel: 84-079-3612.263
Fax: 84-079-3612.263	Fax: 84-079-3612.263
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transation Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU	62. BAC LIEU BRANCH
Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu	Address: No. 48 Ly Thuong Kiet Street, Bac Lieu City
Điện thoại: 84-0781-3853.265	Tel: 84-0781-3853.265
Fax: 84-0781-3953.262	Fax: 84-0781-3953.262
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transation Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU	63. CA MAU BRANCH
Địa chỉ: : Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau	Address: No. 34 Ly Bon Street, Ca Mau City
Điện thoại: 84-0780-3822.566	Tel: 84-0780-3822.566
Fax: 84-0780-3822.561	Fax: 84-0780-3822.561
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transation Offices: 8



